ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ISO 9001:2015

LUẬN VĂN THẠC SĨ

VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

Ngành: **Luật hình sự và tố tụng hình sự**

Mã ngành: **8380104**

Họ và tên học viên: Võ Hồng Nhân

Mã số học viên: 911618015

Mã lớp: CH18LHS_TV7_1 Khóa 7 Đợt 1 Năm 2018

Người HDKH: TS. Lê Nguyên Thanh

TRÀ VINH, NĂM 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài *"Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam"* là đề tài nghiên cứu độc lập riêng của tôi, được viết dựa trên cơ sở tìm hiểu, phân tích, đánh giá các số liệu của ngành Viện kiểm sát nhân dân. Bài viết chưa được công bố tại các công trình nghiên cứu có nội dung tương đồng nào khác.

Vì vậy, tôi xin cam đoan đến Hội đồng khoa học xét duyệt luận văn xem xét để tôi hoàn thành bảo vệ luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2020

Võ Hồng Nhân

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu và thực hiện luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ Quý cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Nhân đây, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc lòng biết ơn chân thành đến Quý cơ quan đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Trước hết, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh,Khoa sau đại học của trường cùng tập thể Quý thầy cô giáo trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, những người đã trang bị kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Với lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất, tôi xin trân trọng cảm ơn giảng viên: Tiến sĩ Lê Nguyên Thanh, người đã trực tiếp hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài.

Do thời gian nghiên cứu và kiến thức còn hạn chế, luận văn được hoàn thiện không thể tránh khỏi những sơ suất thiếu sót, tác giả rất mong nhận được những ý kiến của Quý thầy cô giáo cùng các anh chị học viên.

Xin chân thành cảm ơn!

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2020

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Võ Hồng Nhân

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tiếng Việt
BLHS	Bộ Luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan Điều tra
KTVAHS	Khởi tố vụ án hình sự
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

MỤC LỤC

TÓM TẮT LUẬN VĂN

Trong những năm qua đất nước ta đã thực hiện đường lối đổi mới đem lại những chuyển biến hết sức tích cực: Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết, tình hình chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được bảo đảm. Cùng với sự phát triển của xã hội thì quyền con ngườiluôn được pháp luật tôn trọng, bảo vệ được công nhận trong Hiến pháp. Với vai trò là người quản lý Nhà nước và xã hội Đảng ta luôn coi trọng việc đảm bảo tốt hơn khi thực hiện chức năng của các cơ quan tư pháp mà mục tiêu hướng tới để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩalà của dân, do dân, vì dân. Trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và để đáp ứng yêu cầu công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong tình hình hiện nay thì vai trò của ngành Viện kiểm sátlà một trong những nội dung quan trọng trong cải cách bộ máy Nhà nước nói chung và cải cách tư pháp nói riêng. Đồng thời, trong bối cảnh Nhà nước ta đang tích cực hoàn thiện bộ máy Nhà nước, hệ thống pháp luật theo tinh thần Hiến pháp, trong đó có những đạo luật cơ bản nhằm tăng cường hơn nữa về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự,… thì việc nghiên cứu lý luận của pháp luật để áp dụng vào thực tiễn cho cả nước nói chung trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết.

Theo quy định của BLTTHS thì khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên và là một trong những giai đoạn đầu có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tố tụng hình sự và hoạt động giải quyết vụ án hình sự. Trong hoạt động KTVAHS thì Viện kiểm sát có thẩm quyền trong một số trường hợp nhất định có thể nói KTVAHS không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý, có tính định hướng cho các giai đoạn tố tụng tiếp theo mà còn có ý nghĩa thiết thực trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đạt được điều đó KTVAHS của Viện kiểm sát đòi hỏi phải có căn cứ, đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục pháp luật tố tụng hình sựnên quy định thẩm quyền KTVAHS của Viện kiểm sát là một trong những quy định quan trọng để việc KTVAHS đạt hiệu quả. Việt Nam đang thực hiện công cuộc cải cách tư pháp, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp

luật về bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân đã được ghi nhận trong Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị và tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 *"Tôn trọng và bảo vệ quyền con người"*, *"Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng"*. Việc thực hiện đúng các quy định của BLTTHS và tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về khởi tố vụ án nói chung, hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát là điều kiện tiên quyết thể hiện sự công bằng pháp luật.

Nhìn chung đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng công tác áp dụng pháp luật các quy định thực tiễn về KTVAHS của Viện kiểm sát còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả vẫn chưa cao. Chính vì vậy, cần được tiếp tục nghiên cứu đề ra các giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật về KTVAHS của Viện kiểm sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác áp dụng vào thực tiễn các quy định này một cách tốt hơn. Xuất phát từ tình hình nói trên, tác giả chọn đề tài:***"Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam"*** làm luận văn thạc sĩ luật học, với mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật về KTVAHScủa Viện kiểm sát ở nước ta. Nội dung luận văn được gói gọn trong 03 chương, cụ thể:

- Chương 1:

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Trong những năm qua đất nước ta đã thực hiện đường lối đổi mới đem lại những chuyển biến hết sức tích cực: Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết, tình hình chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được bảo đảm. Cùng với sự phát triển của xã hội thì quyền con ngườiluôn được pháp luật tôn trọng, bảo vệ được công nhận trong Hiến pháp. Với vai trò là người quản lý Nhà nước và xã hội Đảng ta luôn coi trọng việc đảm bảo tốt hơn khi thực hiện chức năng của các cơ quan tư pháp mà mục tiêu hướng tới để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩalà của dân, do dân, vì dân.

Trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và để đáp ứng yêu cầu công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta trong tình hình hiện nay thì vai trò của ngành Viện kiểm sátlà một trong những nội dung quan trọng trong cải cách bộ máy Nhà nước nói chung và cải cách tư pháp nói riêng. Đồng thời, trong bối cảnh Nhà nước ta đang tích cực hoàn thiện bộ máy Nhà nước, hệ thống pháp luật theo tinh thần Hiến pháp, trong đó có những đạo luật cơ bản nhằm tăng cường hơn nữa về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự,… thì việc nghiên cứu lý luận của pháp luật để áp dụng vào thực tiễn cho cả nước nói chung trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết.

Ở giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay thì công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm đã và đang có những bước tiến quan trọng cụ thể thông qua những kết quả đã đạt được những năm vừa qua. Trong các chủ thể của công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm thì vai trò của ngành VKSND vô cùng to lớn trong việc thực thi pháp luật. Thông qua việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thì Viện kiểm sát còn giữ vai trò giáo dục, cảm hóa và xử lý các hành vi vi phạm cụ thể của các đối tượng phạm tội. Vai trò của ngành VKSND trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới là một chức năng riêng biệt không thể thay thế bằng một cơ quan nào. Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và nâng cao chất lượng hoạt động cải cách tư pháp hiện nay cần thiết cho sự đảm bảo quyền lực Nhà nước thống nhất có sự phân công phối hợp trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là định hướng cơ bản thực hiện công cuộc đổi mới hệ thống chính trị Nhà nước ta.

Thông qua Nghị quyết số 111/2015/NQ13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội 13[1]*"Về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án và các năm tiếp theo"*đã khẳng định vai trò của VKSNDtrong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp với mục tiêu là xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân ở nước ta thì việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát là điều vô cùng cần thiết cho sự phát triển nền kinh tế- xã hội Việt Nam trong quá trình hội nhập.

Theo quy định của BLTTHS thì khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên và là một trong những giai đoạn đầu có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tố tụng hình sự và hoạt động giải quyết vụ án hình sự. Trong hoạt động KTVAHS thì Viện kiểm sát có thẩm quyền trong một số trường hợp nhất định có thể nói KTVAHS không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý, có tính định hướng cho các giai đoạn tố tụng tiếp theo mà còn có ý nghĩa thiết thực trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đạt được điều đó KTVAHS của Viện kiểm sát đòi hỏi phải có căn cứ, đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục pháp luật tố tụng hình sựnên quy định thẩm quyền KTVAHS của Viện kiểm sát là một trong những quy định quan trọng để việc KTVAHS đạt hiệu quả. Việt Nam đang thực hiện công cuộc cải cách tư pháp, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân đã được ghi nhận trong Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ chính trị và tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 *"Tôn trọng và bảo vệ quyền con người"*, *"Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng"*. Việc thực hiện đúng các quy định của BLTTHS và tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về khởi tố vụ án nói chung, hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát là điều kiện tiên quyết thể hiện sự công bằng pháp luật.

Phải nhìn nhận khách quan rằng từ khi Đảng và Nhà nước ta hoàn thiện các quy định pháp luật về khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát đã được triển khai thực hiện rộng khắp trong cả nước. Trên cơ sở đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước quy định về khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát với sự hướng dẫn của VKSND tối cao và cácVKSND các địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản và triển khai thi hành pháp luật quy định của BLTTHS nói chung và quy định về

[1] Nghị quyết 111/2015/NQ13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội 13

KTVAHS của Viện kiểm sát nói riêng. Nhìn chung đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng công tác áp dụng pháp luật các quy định thực tiễn về KTVAHS của Viện kiểm sát còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả vẫn chưa cao. Chính vì vậy, cần được tiếp tục nghiên cứu đề ra các giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật về KTVAHS của Viện kiểm sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác áp dụng vào thực tiễn các quy định này một cách tốt hơn. Xuất phát từ tình hình nói trên, tác giả chọn đề tài:***"Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam"*** làm luận văn thạc sĩ luật học, với mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật về KTVAHS của Viện kiểm sát ở nước ta.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

2.1 Mục tiêu chung

Thông qua việc lựa chọn đề tài Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam làm luận văn thạc sĩ, tác giả tiến hành nghiên cứu các quy định hiện hành liên quan trong hoạt động Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam trong thực tiễn. Đồng thời, đánh giá tình hình thực hiện trong hoạt động Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện và biện pháp nhằm tăng cường hoạt động Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Để thực hiện mục tiêu chung như trên, luận văn đặt ra các mục tiêu cụ thể như sau:

+ Về mặt lý luận, tác giả phân tích, làm rõ các vấn đề về lý luận chung quy định về Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam như: Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc quy định Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam, cơ sở của việc quy định hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát theo luật tố tụng hình sự Việt Nam, trình tự, thủ tục có liên quan.

+ Phân tích, làm rõ những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát, trong đó có lồng ghép so sánh, đối chiếu với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

+ Nghiên cứu thực trạng áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

+ Đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm khởi tố vụ án hình sự của VKSND trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo việc thực hiện đạt hiệu quả.

3. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Nghiên cứu về vấn đề này, trong thời gian qua đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này, cụ thể ở Việt Nam có các công trình nghiên cứu tiêu biểu như giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau:

- Nguyễn Ngọc Chí (2013), *Chương thứ bảy - người tham gia tố tụng, Chương mười - khởi tố vụ án hình sự, giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Hoàng Thị Minh Sơn (2017), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Trường đại học Luật Hà Nội.

- Võ Khánh Vinh (2016),*Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb CAND, 2016.

- Lê Hữu Thể (2010), *Vai trò của Viện kiểm sát trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị* - Đề tài khoa học cấp Bộ.

- Nguyễn Đăng Dung (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa Luật.

Ngoài ra, có một số nghiên cứu về vấn đề này:

- Nguyễn Khắc Quang (2014), Vai trò của Viện kiểm sát trong khởi tố vụ án hình sự, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội. Nội dung của luân văn đã nghiên cứu các quy định pháp luật về vai trò của Viện kiểm sát trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự và thực trạng hoạt động của Viện kiểm sát trong khởi tố vụ án hình sự hiện nay.

- Mai Thị Thắm (2015), Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội. Nội dung của luận văn đã nghiên cứu các quy định của pháp luật về yêu cầu KTVAHS của người bị hại dưới khía cạnh lập pháp hình sự và áp dụng chế định trong thực tiễn, cũng như đề xuất những kiến

nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả của chế định này trong thực tiễn áp dụng. Luận văn đã chỉ rõ trình tự, thủ tục về khởi tố theo yêu cầu của bị hại là kết quả quan trọng cho quá trình nghiên cứu của luận văn của tác giả trong thực tế.

Một số tác giả cũng đã công bố những bài báo khoa học có đề cập đến vấn đề Viện kiểm sát KTVAHS theo quy định của BLTTHS như:

Phạm Mạnh Hùng (2007), *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc khởi tố vụ án và kiểm sát việc khởi tố vụ án"*, Tạp chí Kiểm sát.

Vũ Gia Lâm (2010), *"Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát và Tòa án "*, Tạp chí kiểm sát.

Các công trình nghiên cứu trên,tuy có đề cập đến vấn đề KTVAHStheo quy định của BLTTHS. Song, trên thực tế thì chưa có một luận văn thạc sĩnào nghiên cứu về vấn đề KTVAHS do Viện kiểm sát thực hiện. Qua khảo sát cho thấy nhiều công trình đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vai trò, các chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát thông qua các chức năng của cơ quan này và thông qua các giai đoạn trong tố tụng hình sự; có những nghiên cứu ban đầu việc thực hiện nhiệm vụ, vai trò KTVAHS nhưng chỉ phân tích qua mà không đi sâu nghiên cứu. Chính vì vậy, việc nghiên cứu luận văn sẽ góp phần chỉ rõ được thực trạng, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định của BLTTHS đối với vấn đề KTVAHS của Viện kiểm sát khi được áp dụng trong thực tế.

4. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu bản chất pháp lý về KTVAHS của Viện kiểm sát theo luật TTHS Việt Nam và thực tiễn việc áp dụng các quy định pháp luật KTVAHS của Viện kiểm sát ở nước ta tính đến thời điểm hiện nay.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về nội dung: Luận văn chủ yếu nghiên cứu hoạt động khởi tố vụ án hình sự do VKSND thực hiện.

+ Phạm vi địa bàn nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu thực tiễn Viện kiểm sát KTVAHS trong cả nước.

+ Phạm vi thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn Viện kiểm sát KTVAHS từ năm 2015 đến nay.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước quy định về Viện kiểm sát KTVAHSđể phân tích, lý giải các vấn đề.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tác giả sử dụng phương pháp này để nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến vai trò quy định về Viện kiểm sát KTVAHSthông qua các mặt công tác của ngành kiểm sát nhân dân; các đề tài khoa học, chương trình, dự án, các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Tác giả sử dụng phương pháp này để nêu lên cơ sở lý thuyết vai trò quy định về khởi tố vụ án hình sự của VKSND thông qua các mặt công tác của VKSND và đánh giá, khái quát thành những quan điểm, luận điểm làm nền tảng lý luận cho luận văn.

- Phương pháp thống kê: Tác giả sử dụng phương pháp này chủ yếu ở chương 3 của luận văn, các số liệu thu thập, điều tra tổng hợp, phân tích làm cơ sở đánh giá thực trạng qua đó đánh giá về thành tựu, hạn chế để đưa ra những giải pháp giải quyết vấn đề một cách cụ thể.

6. KẾT CẤU LUẬN VĂN

- Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được bố cục như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về khởi tố vụ án do Viện kiểm sát thực hiện

Chương 2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về khởi tố vụ án do Viện kiểm sát thực hiện

Chương 3. Thực tiễn Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự và kiến nghị

CHƯƠNG 1:NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KHỞI TỐ VỤ ÁN DO VIỆN KIỂM SÁT THỰC HIỆN

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ DO VIỆN KIỂM SÁT THỰC HIỆN

1.1.1. Khái niệm khởi tố vụ án hình sự do Viện kiểm sát thực hiện

Khi tội phạm xảy ra, việc giải quyết vụ án hình sự phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau và do các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nhằm xác định chính xác, khách quan bản chất vụ án, áp dụng trách nhiệm pháp luật hình sự đối với người phạm tội. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự được gọi là tố tụng hình sự. Theo định nghĩa của giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội thì: *"Tố tụng hình sự là toàn bộ hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, nhằm giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, nhanh chóng, chính xác và đúng pháp luật"*[2].

Ở góc độ giai đoạn tố tụng KTVAHS là giai đoạn đầu tiên tố tụng hình sự mà trong đó cơ các quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự tiến hành việc xác định có *(hay không)* các dấu hiệu của tội phạm trong hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện, đồng thời ban hành quyết định về việc khởi tố *(hoặc không khởi tố)* vụ án hình sự liên quan đến hành vi đó. Xuất phát từ khái niệm khoa học đã được đưa ra trên đây của khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự, có thể nhận thấy, bản chất pháp lý của giai đoạn này là ở chỗ với tính chất là một giai đoạn độc lập và đầu tiên của tố tụng hình sự, khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự có chức năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để xác định các tiền đề pháp luật về nội dung *(vật chất)* và về pháp luật về hình thức *(tố tụng)* của việc điều tra vụ án hình sự; thời điểm của giai đoạn này được bắt đầu từ khi nhận được những thông tin đầu tiên về việc thực hiện hành vi phạm tội và kết thúc bằng quyết định về việc khởi tố *(hoặc không khởi tố)* vụ án hình sự có liên quan đến hành vi đó.

Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng hình sự. Trong giai đoạn này cơ quan có thẩm quyền bao gồm Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như cơ quan

[2]Giáo trình Luật tố tụng hình sự Viện Nam, Khoa luật - Đại học quốc gia Hà Nội.

Kiểm lâm, Hải quan, Bộ đội biên phòng,... được áp dụng một số biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định để kiểm tra, xác minh làm rõ tính xác thực của các tin báo, tố giác về tội phạm đã tiếp nhận. Việc kiểm tra, xác minh các tin báo, tố giác về tội phạm,… có thể được thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau tùy thuộc vào tính chất của sự việc, các biện pháp đó có thể là: Yêu cầu cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội hoặc công dân cung cấp tài liệu cần thiết và thông tin liên quan đến tin báo, tố giác về tội phạm; yêu cầu cung cấp các kết luận thanh tra, kiểm tra liên quan đến thông tin về tội phạm để làm rõ sự việc; khám nghiệm hiện trường thu thập dấu vết phạm tội; áp dụng biện pháp tạm giữ; lấy lời khai của người bị tạm giữ; lấy lời khai của người tố giác tội phạm;...

Khởi tố vụ án hình sự là một giai đoạn đầu của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Hoạt động KTVAHS có thể được thực hiện ở giai đoạn đầu – khởi tố vụ án theo cách thông thường hoặc trong giai đoạn truy tố hoặc xét xử. Thời điểm bắt đầu của giai đoạn KTVAHS được xác định từ khi các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện hoặc tiếp nhận các thông tin tố giác, tin báo về tội phạm, hoặc thông qua quá trình truy tố, xét xử phát hiện các dấu hiệu về tội phạm để ra quyết định KTVAHS

Về lý luận, Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn mở đầu của quá trình giải quyết vụ án hình sự, trong đó cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để ra quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án. Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải là hình thức bằng văn bản tố tụng, xác định sự việc xảy ra trong thực tế có dấu hiệu của tội phạm. Quyết định này có ý nghĩa rất quan trọng, làm phát sinh quan hệ pháp luật tố tụng hình sự giữa cơ quan có thẩm quyền và người tham gia tố tụng.

Khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án sẽ là cơ sở pháp lý đầu tiên để thực hiện việc điều tra. Các hoạt động điều tra và áp dụng các biện pháp ngăn chặn chỉ được tiến hành sau khi có quyết định khởi tố vụ án, trừ một số trường hợp đặc biệt. Nhiệm vụ chính của giai đoạn này là chỉ xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Do vậy, ở giai đoạn KTVAHS các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thể kết luận chính xác ngay được về tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Để kết luận chính xác các nội dung đó thì phải chuyển qua giai đoạn tiếp theo của quá trình tố tụng

hình sự đó là giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Như vậy, khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự có thể hiểu: *"Là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng hình sự trong đó, các cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhằm làm cơ sở cho các hoạt động tố tụng tiếp theo của quá trình giải quyết vụ án hình sự"*[3].

Từ những nội dung trình bày trên, thì tác giảnhận thấy khởi tố vụ án hình sự của VKSND là một giai đoạn tố tụng hình sự đầu tiên mà trong đó Viện kiểm sát trực tiếp có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự tiến hành việc xác định có *(hay không)* các dấu hiệu của tội phạm trong hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện, đồng thời ban hành quyết định về việc khởi tố *(hoặc không khởi tố)* vụ án hình sự liên quan đến hành vi đó, qua đó bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự, tôn trọng và bảo vệ các quyền và tự do của con người, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.

1.1.2. Đặc điểm của khởi tố vụ án hình sự do Viện kiểm sát thực hiện

Từ khái niệm nêu trên, có thể đưa ra những đặc điểm chung, cơ bản của hoạt động khởi tố vụ án hình sự do Viện kiểm sát nhân dân thực hiện

+ Khởi tố vụ án hình sự vụ án do viện kiểm sát nhân dân thực hiện là bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, quá trình này có thời hạn được xác định từ khi VKSND phát hiện hoặc tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm và thời điểm kết thúc khi các cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

+ Nhiệm vụ quan trọng của hoạt động khởi tố vụ án hình sự chỉ xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

+ Chủ thể có thẩm quyền tiến hành các hoạt động trong khởi tố vụ án hình sự là Viện kiểm sát, Cơ quan Điều tra, Tóa án,... cơ quan này trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh thông tin về tội phạm sẽ ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, đối với hoạt động KTVAHS của VKSND thì hoạt động này với chủ thể thực hiện là VKSND, khác với cách chủ thể được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

[3] Nguyễn Tuyết Anh - Lý luận kiểm soát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố.

+ Các biện pháp mà các cơ quan có thẩm quyền được sử dụng trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự bao gồm: Biện pháp yêu cầu cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội hoặc công dân cung cấp tài liệu cần thiết liên quan đến thông tin về tội phạm; khám nghiệm hiện trường thu thập dấu vết phạm tội; áp dụng biện pháp tạm giữ; lấy lời khai của người bị tạm giữ; lấy lời khai của người tố giác tội phạm,....

+ Thông qua công tác KTVAHS, Viện kiểm sát có quyền ra quyết định và trả tự do ngay cho người bị khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ và trái pháp luật theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Luật tổ chức VKSND năm 2014[4].

+ Kịp thời phát hiện và xử lý trường hợp oan, sai khi khởi tố vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra, có trách nhiệm tiếp nhận kịp thời các trường hợp có dấu hiệu oan, sai đến cơ quan có trách nhiệm xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Cuối cùng, là khi được phân công thực hiện nhiệm khởi tố vụ án vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra mà phát hiện có dấu hiệu tội phạm thuộc các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp trong quản lý giam giữthì Kiểm sát viên có trách nhiệm ghi lại đầy đủ các tình tiết có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, có thể chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra sự việc, xem xét các dấu vết, lấy lời khai hoặc ghi âm lời khai của người bị hại, những người có liên quan, báo cáo với Cơ quan điều tra của VKSND tối cao để xem xét, kiểm tra xác minh và quyết định việc khởi tố vụ án hình sự[5].

1.1.3. Ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự do Viện kiểm sát thực hiện

Trong thẩm quyền được giao của mình, việc khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát có ý nghĩa quan trọng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, KTVAHS là nhằm đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa. Theo đó, khi tiến hành hoạt động kiểm sát, Viện kiểm sát phải dựa trên các căn cứ pháp lý tối thượng là Hiến pháp, Luật tổ chức VKSND, BLHS, BLTTHS và các văn bản pháp luật khác có liên quan để xem xét, bảo đảm sự tuân theo pháp luật của các chủ thể tiến hành hoạt động thực hành quyền công tố, cũng như bảo đảm tính hợp pháp của ngay chính các hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát. Việc khởi tố vụ án hình sự của Viện

[4] Điều 22 Luật tổ chức VKSND năm 2014.
[5] Lê Văn Cảm (2009), Hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

kiểm sát là thực hiện chức năng THQCT trong việc tiến hành khởi tố vụ án hình sự theo căn cứ, theo trình tự thủ tục, đúng thời gian và đúng người có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Công tác KTVAHS nhằm đảm bảo người bị khởi tố vụ án hình sự phải có Lệnh hoặc Quyết định hợp pháp của người có thẩm quyền. Khi Viện kiểm sát thực hiện hoạt động khởi tố vụ án hình sự tức là thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và đảm bảo việc tuân thủ nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật đã được đề ra.Chính vì vậy, khi Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ THQCT tức là thực hiện chức năng buộc tội của mình thì sẽ đảm bảo cho hoạt động khởi tố vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra được diễn ra theo đúng quy định của pháp luật; tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người bị khởi tố vụ án hình sự và các quyền khác của họ không bị pháp luật tước bỏ được tôn trọng và bảo vệ, từ đó góp phần đảm bảo được pháp chế xã hội chủ nghĩa của Nhà nước ta.

Thứ hai là, khởi tố vụ án hình sự của VKSND góp phần quan trọng trong việc bảo đảm cho quá trình giải quyết vụ án hình sự. Từ đó, đảm bảo cho thực hiện quyền con người, quyền công dân trong thực tiễn. Tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là tư tưởng xuyên suốt trong Hiến pháp năm 2013. Theo quy định khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 khẳng định nguyên tắc Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân:*"Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng"*. Đây là nguyên tắc rất quan trọng, thể hiện tư tưởng pháp quyền, đề cao trách nhiệm của Nhà nước trước nhân dân, đồng thời là cơ sở pháp lý cao nhất để mỗi công dân được bảo vệ và thực hiện quyền con người, quyền công dân của mình. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, để đạt được mục đích cao nhất là phát hiện tội phạm và người phạm tội, pháp luật của tất cả các nước đều cho phép áp dụng một số biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân. Song vấn đề cần nhấn mạnh là, không phải bất cứ đối tượng nào cũng có thể bị áp dụng biện pháp này. Trường hợp cần phải áp dụng biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân thì phải đáp ứng đầy đủ căn cứ luật định, phải trên cơ sở và chỉ trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Theo đó, đối với các biện pháp có tính chất hạn chế quyền tự do của con người phải được Viện kiểm sát quyết định hoặc phê chuẩn nếu vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố.

Những người bị khởi tố vụ án hình sự bị hạn chế một số quyền và lợi ích nhất

định, đặc biệt là quyền tự do đi lại. Tuy nhiên quyền và lợi ích hợp pháp khác của họ vẫn cần phải được tôn trọng và bảo vệ, đó là các quyền cơ bản của con người về sức khỏe, tính mạng, tài sản, danh dự, nhân phẩm. Khi thực hiện lệnh bắt người để khởi tố vụ án hình sự, tâm lý của nhiều người thuộc các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng là tâm lý buộc tội, tức là coi người bị khởi tố vụ án hình sự là người có tội. Từ đó có các hành vi phân biệt đối xử với người bị khởi tố vụ án hình sự, đánh đập, dùng nhục hình để ép cung, mớm cung gây ra tình trạng oan sai nghiêm trọng. Chính vì vậy, hoạt động khởi tố vụ án hình sự phải đảm bảo cho người bị khởi tố vụ án hình sự được bảo vệ về các quyền này, tránh việc người bị khởi tố vụ án hình sự bị xâm phạm bởi Điều tra viên, Cán bộ quản giáo hoặc các phạm nhân, người bị tạm giam, tạm giữ khác.

Thứ ba là, khởi tố vụ án hình sự nhằm đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động tố tụng tiếp theo. Và đây là nhiệm vụ cho giai đoạn điều tra là rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, bởi kết quả của hoạt động điều tra là để phục vụ cho việc xét xử của Tòa án, mọi quyết định của Tòa án về sự việc phạm tội và người thực hiện tội phạm đều phải dựa trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được ở giai đoạn điều tra. Khởi tố vụ án hình sự là một biện pháp ngăn chặn được quy định trong BLTTHS nhằm ngăn chặn tội phạm và các hành vi khác gây cản trở cho hoạt động điều tra vụ án hình sự. Việc khởi tố vụ án hình sự đối với bị can trong giai đoạn điều tra tạo điều kiện thuận lợi cho CQĐT có thể tiến hành hoạt động thu thập chứng cứ từ lời khai của bị can vào bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết mà không phải triệu tập nhiều lần, đồng thời cũng giúp cho việc quản lý, giám sát bị can được chặt chẽ. Vì vậy, thực hiện tốt việc KTVAHS sẽ bảo đảm sự có mặt của bị can theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, đảm bảo sự chính xác, khách quan của hoạt động tố tụng, ngăn ngừa các đối tượng tiếp tục phạm tội hoặc tìm cách xóa dấu vết phạm tội, chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Từ đó sẽ đẩy nhanh quá trình xác định sự thực khách quan, làm sáng tỏ vụ án, đảm bảo cho các giai đoạn tố tụng sau này như giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát, xét xử của Tòa án được thực hiện đúng và nhanh chóng theo quy định của pháp luật.

Với ý nghĩa nêu trên, để thực hiện tốt nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khởi tố vụ án hình sự phải được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan. Khởi tố vụ án hình sự phải gắn liền với nhiệm vụ bảo đảm quyền và lợi

ích của người bị khởi tố vụ án hình sự. Nếu một người bị khởi tố vụ án hình sự trái pháp luật thì thông qua hoạt động khởi tố vụ án hình sự, Kiểm sát viên cần nhanh chóng phát hiện để kịp thời trả tự do cho người bị giam giữ không có căn cứ và trái pháp luật. Nhìn lại hoạt động của khởi tố vụ án hình sự và những thành quả đạt được trong những năm gần đây cho thấy công tác khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát về cơ bản đã làm tốt nhiệm vụ của mình. Qua đó, làm giảm tình trạng án oan, sai, giảm tình trạng Điều tra viên lạm quyền trong quá trình điều tra vụ án, đảm bảo sức khỏe, tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm của người bị khởi tố vụ án hình sự.

Tuy nhiên, cũng không thể không nhắc đến những sai sót trong quá trình khởi tố vụ án hình sự gây ra những hậu quả lớn, ảnh hưởng đến hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng Việt Nam như các vụ án oan của ông Hàn Đức Long ở Bắc Giang, vụ án Vườn điều của ông Huỳnh Văn Nén,... Đó là những bài học đắt giá và kinh nghiệm cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện chức năng khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm cần ghi nhớ để tránh các sai lầm tương tự.

Tóm lại, khởi tố vụ án hình sự là khâu công tác không thể thiếu trong hệ thống công tác kiểm sát hình sự nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành VKSND trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền làm chủ của công dân. Vị trí, vai trò của VKSND trong khởi tố vụ án hình sự đã góp phần bảo đảm việc khởi tố vụ án hình sự được thực hiện nghiêm chỉnh và đúng pháp luật, góp phần tích cực trong công tác đấu tranh chống tội phạm, ngăn chặn người phạm tội tiếp tục phạm tội, ngăn chặn hành vi trốn tránh pháp luật. Đồng thời, từ đó làm hạn chế những sai phạm của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng trong quá trình điều tra làm rõ vụ án hình sự. Khởi tố vụ án hình sự đúng pháp luật là bảo đảm quyền dân chủ của công dân, thúc đẩy tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo đúng thời hiệu theo luật định, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới[6].

1.2. CƠ SỞ QUY ĐỊNH VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.2.1. Cơ sở lý luận của Viện kiểm sátkhởi tố vụ án hình sự

Để tiến trình hoạt động của các cơ quan tư pháp đúng pháp luật và hoạt động có

[6] Võ Thị Kim Oanh (2015), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Hồng Đức, Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh.

hiệu quả thì ngoài việc thực thi pháp luật phải có sự kiểm tra, giám sát nội bộ của các cơ quan tư pháp, Hiến pháp và các đạo luật đã quy định về cơ chế giám sát các cơ quan tư pháp phải được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của Quốc hội và cơ quan được Quốc hội giao quyền kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật.Theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội hiện nay là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất có quyền lập hiến, thực hiện quyền lập pháp và có sự phân công quyền lực Nhà nước nên Quốc hội có quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của các cơ quan thực hiện quyền lực Nhà nước. Tuy nhiên, Quốc hội chỉ trực tiếp thực hiện quyền giám sát của mình trong những phạm vi mà Quốc hội thấy cần thiết nhất, quan trọng nhất *(như hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong các hoạt động thực tiễn về tổ chức và thực hiện Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội, về năng lực, trình độ và trách nhiệm của những người do Quốc hội bầu và phê chuẩn bằng các phương thức giám sát do luật xác định được tiến hành tại các kỳ họp của Quốc hội)*[7].

Thực tế cho thấy, từ khi bộ máy Nhà nước được hình thành và Hiến pháp năm 1959 ra đời đến nay Quốc hội không thể và không cần thiết phải tự mình trực tiếp giám sát toàn bộ đối với hoạt động của các cơ quan thực hiện quyền lực Nhà nước. Trong đó Quốc hội đã giao cho Viện kiểm sát thực hiện riêng quyền giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trong phạm vi được Quốc hội giao cho *(Quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội từ năm 1960 đến năm 2002 và quyền kiểm sát các hoạt động tư pháp từ năm 2002 đến nay)*. Việc Quốc hội giao cho Viện kiểm sát thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội trước đây và quyền kiểm sát các hoạt động tư pháp hiện nay là xuất phát từ lý do Viện kiểm sát do cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước mà Quốc hội lập ra hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất và độc lập so với các cơ quan Nhà nước khác, Viện kiểm sát là cơ quan không nằm trong hệ thống các cơ quan hành pháp và cơ quan xét xử. Mặt khác, Quốc hội đã giao cho Viện kiểm sát thực hiện quyền giám sát việc tuân thủ pháp luật như nêu ở trên. Ngoài ra, còn xuất phát từ nhu cầu và sự đòi hỏi pháp

[7] Hoàng Thị Minh Sơn (2017), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Chủ biên, Nxb Công an nhân dân, trường Đại học luật Hà Nội.

luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, đòi hỏi sự nhất trí về mục đích hành động trong nhân dân, giữa nhân dân và Nhà nước, giữa các Ngành, các cơ quan Nhà nước với nhau[8].

Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều Hiến pháp năm 1992, tại Điều 137 Hiến pháp xác định: *"VKSND tối cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Các VKSND địa phương, các Viện kiểm sát quân sự thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong phạm vi trách nhiệm do luật định".*

Như vậy, từ năm 2002 đến nay chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp là một trong hai chức năng giao cho ngành Viện kiểm sát. Tại Khoản 1, Điều 107 Hiến pháp năm 2013 có quy định: "Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp"[9] và Điều 2 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 cũng quy định: "Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"[10]. Như vậy, thực hành quyền công tố là một trong hai chức năng hiến định Viện kiểm sát nhân dân.

Về bản chất, thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự (Khoản 1, Điều 3 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014). Chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát luôn hướng tới mục tiêu bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của công dân và của các chủ thể trong xã hội được bảo đảm một cách tốt nhất, không bị xâm phạm.

Theo quy định của Hiến pháp năm 1960, Viện kiểm sát thực hiện cả chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Các chức năng trên đây của Viện kiểm sát được duy trì đầy đủ cho đến khi Hiến pháp năm 2013 ra đời và đến năm 2014 thì ban hành Luật tổ chức VKSND. Theo quy định của Hiến

[8] Lê Hữu Thể (2006), Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, Chủ biên, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
[9] Xem khoản 1 Điều 107 Hiến pháp 2013
[10] Điều 2 Luật Tổ chức VKSND 2014

pháp năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014 thì Viện kiểm sát vẫn thực hiện cả hai chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực tế đã chứng minh rằng hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội từ năm 1960 đến năm 2002 và hoạt động kiểm sát các hoạt động tư pháp từ năm 2002 đến nay đã có kết quả nhất định góp phần quan trọng vào việc xây dựng và chấp hành pháp luật trên nhiều lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Những kết quả và đóng góp của hoạt động THQCT của Viện kiểm sát được thể hiện trên các mặt sau[11]:

Một là, Viện kiểm sát đã góp phần quan trọng vào việc đấu tranh có hiệu quả đối với mọi loại tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua các thời kỳ cách mạng.

Hai là, thông qua hoạt động THQCT của Viện kiểm sát đã phát hiện các hành vi phạm tội để từ đó thực hiện các chức năng để theo đó, nhằm bảo đảm: Mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội; Không để người nào bị khởi tố, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế quyền con người, quyền công dân trái luật.

Ba là, thông qua hoạt động thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát đã kịp thời phát hiện những lĩnh vực chưa được pháp luật điều chỉnh để kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và các Bộ, Ngành ở Trung ương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh kịp thời. Những sơ hở, thiếu sót trong cơ chế và quá trình quản lý cũng được Viện kiểm sát yêu cầu, kiến nghị với các cơ quan quản lý, kịp thời có biện pháp bổ sung, khắc phục nhằm ngăn chặn các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến vi phạm pháp luật.

Bốn là, Khởi tố vụ án thuộc thẩm quyền của một số cơ quan THTT như CQĐT, Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, trong đó, CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thường trực tiếp giải quyết nguồntin tội phạm và khởi tố vụ án. Tuy nhiên, có những trường hợp, các cơ quan này ra quyết định không khởi tố; trực tiếp giải quyết nguồn tin; thực hiện nhiệm vụ phát

[11]Phạm Hồng Quân (2012), Về chức năng và nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Luật học (28), tr. 186-198

hiện tội phạm…dẫn đến bỏ lọt tội phạm. VKS qua hoạt động kiểm sát khởi tố đã phát hiện và có thẩm quyền khởi tố để bảo đảm không làm oan, không bỏ lọt tội phạm, bảo vệ pháp chế, bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, của con người. Mặt khác, vụ án HS được giải quyết ở giai đoạn xét xử, nếu phát hiện có dấu hiệu bỏ loạt tội phạm thì TA có quyền khởi tố hoặc đề nghị VKS khởi tố. Trong trường hợp này VKS sẽ thực hiện chức năng của mình qua việc khởi tố vụ án mà không cần chuyển về cơ quan điều tra. Rõ ràng việc thực hành quyền công tố có sự kết hợp của hoạt động kiểm sát lĩnh vực tư pháp, điều đó thuận lợi cho hoạt động khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, VKS có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự chỉ trong một số trường hợp …

Từ những phân tích trên, cho thấy rằng nếu như Viện kiểm sát không thực hiện chức năng THQCT thì các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp liệu có được phát hiện kịp thời, đầy đủ và để xử lý nghiêm minh không và ai sẽ là người phát hiện, xử lý những vi phạm đó khi mà công dân hiện nay họ chưa được trang bị kiến thức pháp luật, chưa hoàn toàn tự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy việc Đảng, Nhà nước tiếp tục giao cho ngành VKSND thực hiện đồng thời hai chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là hoàn toàn hợp lý, sát thực tiễn và mang tính khoa học pháp lý. Tuy nhiên, cần phải nhìn thấy rằng THQCT của Viện kiểm sát tiến hành ở tố tụng hình sự[12].

Ngày 08/01/2012 phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2012 của ngành kiểm sát nhân dân, đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước, Trưởng Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương đã chỉ rõ: *"Ngành kiểm sát cần phải tập trung làm tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, bảo đảm việc khởi tố, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, việc điều tra, xử lý của CQĐT có căn cứ, đúng pháp luật; kiểm sát chặt chẽ việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra vụ án và bị can để đảm bảo mọi hành vi phạm tội và người phạm tội được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; trong đó, hết sức quan tâm tới việc phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh đối với tội phạm tham nhũng để ngăn chặn, đẩy lùi loại tội phạm này. Đẩy nhanh việc giải quyết các vụ án trọng điểm, các vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Phát huy trách nhiệm và nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát*

[12]Nguyễn Thái Phúc (2015), Chức năng của tố tụng hình sự và vấn đề hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay, tr. 6, tham luận Hội thảo khoa học *"Các chức năng của tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay"*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

viên tại phiên tòa"[13].

Như vậy, để *"bảo đảm việc khởi tố, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, việc điều tra, xử lý của CQĐT có căn cứ, đúng pháp luật"* thì Viện kiểm sát phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự.

Trong giai đoạn này thì Viện kiểm sát nhất là Kiểm sát viên có vai trò rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự nói riêng. Viện kiểm sát là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Viện kiểm sát có trách nhiệm khởi tố vụ án, cụ thể trong trường hợp Tòa án yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố và trường hợp Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT. Tuy nhiên, Viện kiểm sát chủ yếu thực hiện chức năng kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của việc khởi tố để xử lý vụ án hình sự. Trong một số trường hợp thì việc quy định Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành hoạt động KTVAHS để đảm bảo cho quá trình áp dụng pháp luật trong thực tế đúng pháp luật là điều hoàn toàn cần thiết trong cải cách tư pháp hiện nay.

1.2.2. Cơ sở pháp lý của Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

Pháp luật tố tụng hình sự hiện nay là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn khác nhau, các giai đoạn này đều nhằm mục đích chung của tố tụng hình sự là phát hiện kịp thời nhanh chóng tội phạm và người phạm tội, xác định sự thật khách quan của vụ án, để xử lý nghiêm mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Khởi tố và xử lý vụ án hình sự phải kịp thời, nhanh chóng vụ án là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phòng ngừa và chống tội phạm, do vậy BLTTHS quy định đó là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự.

Hiện nay, ở nước ta thì quyền công tố và thực hành quyền công tố là những khái niệm được nhắc đến nhiều trong luật TTHS nước ta khi đề cập chức năng của viện kiểm sát các cấp. Điều 138 Hiến pháp năm 1980 lần đầu tiên quy định VKSNDTC nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật... thực

[13]Phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2012 của ngành kiểm sát nhân dân, đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, Trưởng Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương.

hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất; các VKS các địa phương và VKS quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố trong phạm vi trách nhiệm của mình. Quy định đó cũng được nhắc lại trong Hiến pháp năm 1992. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức VKSND và các văn bản pháp luật TTHS khác cũng có những quy định tương tự.

Trong khoa học luật TTHS, việc xác định khái niệm quyền công tố và theo đó là thực hành quyền công tố có ý nghĩa lí luận và thực tiễn rất quan trọng. Giải quyết tốt vấn đề đó giúp cho việc xác định chính xác vai trò, vị trí của viện kiểm sát trong hệ thống cơ quan nhà nước nói chung và trong các cơ quan tư pháp nói riêng; xác định rõ chức năng của viện kiểm sát, đặc biệt là trong TTHS; từ đó có những quyết định đúng đắn về tổ chức viện kiểm sát các cấp. Điều này đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay, khi cả nước đang triển khai thực hiện các nghị quyết lần thứ 8 khoá VII, lần thứ 3 và thứ 7 khóa VIII của Ban chấp hành trung ương Đảng về cải cách bộ máy nhà nước.

Việt Nam là Nhà nước theo hệ thống xã hội chủ nghĩa thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, bộ máy Nhà nước được xây dựng trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua các cơ quan đại diện là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, Quốc hội không trực tiếp thực thi quyền lực mà giao cho các cơ quan Nhà nước, trong đó VKSND được giao chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nói chung *(Hiến pháp 1960, 1980)*. Đến khi Hiến pháp năm 1992 quy định VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố; Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi năm 2001 và Hiến pháp năm 2013 quy định VKSND thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp[14].

VKSND ở nước ta được thành lập vào ngày 26/7/1960 bằng một đạo luật là Luật tổ chức VKSND, với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp thì cần tổ chức VKSND thành một hệ thống cơ quan Nhà nước độc lập. Từ khi thành lập VKSND vào năm 1960, quy định của Hiến pháp và pháp luật VKSND luôn là một hệ thống cơ quan độc lập trong bộ máy Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, thống nhất lãnh đạo trong ngành. VKSND do Viện trưởng

[14] Võ Thị Kim Oanh (2015), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Hồng Đức, Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh.

lãnh đạo, Viện trưởng VKSND cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng VKSND cấp trên, Viện trưởng VKSND các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao. Viện trưởng VKSND tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; chịu sự giám sát của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Nước trong thời gian Quốc hội không họp[15].

Hiến pháp 2013 quy định như sau: Điều 107.

1. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp[16].

Trên cơ sở đó thì tại khoản 1 của Điều 6 – Luật tổ chức VKSND 2014 đã ghi rõ VKS thực hiện chức năng này bằng các công tác , tạo điều kiện cho việc thực hiện các VKSND trên thực tế. Cụ thể, ghi rõ:

Điều 6. Các công tác của Viện kiểm sát nhân dân – luật TCVKSND 2014

1. Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thực hành quyền công tố bằng các công tác sau đây:

a) Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

b) Thực hành quyền công tố trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự;

c) Thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố tội phạm;

d) Thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự;

đ) Điều tra một số loại tội phạm;

e) Thực hành quyền công tố trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự[17].

Trong hệ thống tư pháp, Viện kiểm sát là cơ quan duy nhất được pháp luật trao thực hiện chức năng thực hành quyền công tố. Đây là một chức năng, nhiệm vụ hết sức quan trọng, khẳng định vị trí trọng yếu của Viện kiểm sát trong hệ thống các cơ quan tư pháp. Nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nói chung sẽ đảm bảo khắc phục được tình trạng oan, sai và bỏ lọt tội phạm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của toàn bộ hệ thống tư pháp, đảm

[15]Lê Tiến Châu (2001), Các chức năng tố tụng cơ bản trong tố tụng hình sự, Luận văn thạc sĩ, tr. 7, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
[16] Xem khoản 1 Điều 107 Hiến pháp 2013
[17] khoản 1 – Điều 6, Luật tổ chức VKSND 2014

bảo không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Hiện nay, trải qua 05 năm áp dụng Luật TCVKSND 2014 trong công tác thực hành quyền công tố, VKSND các cấp đã có sự chuẩn bị và tổ chức thực hiện tốt chức năng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hành quyền công tố giải quyết các vụ án hình sự, trong năm năm qua đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, mặc dù số lượng các vụ án hình sự do cấp huyện thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Nguyên nhân là quá trình thực hành quyền công tố giải quyết các vụ án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện không chỉ quan tâm đến việc phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời mà còn đặc biệt chú trọng đến công tác phòng ngừa tội phạm, làm rõ nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm để kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan có biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

Trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự có liên quan đến Viện kiểm sát được quy định tại Điều 18 BLTTHS năm 2015 *"Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm khởi tố vụ án, áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội, pháp nhân phạm tội. Không được khởi tố vụ án ngoài những căn cứ và trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định".*

Theo đó, khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm khởi tố vụ án, áp dụng các biện pháp do BLTTHS sự quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội. Không được khởi tố vụ án ngoài những căn cứ và trình tự thủ tục do BLTTHS quy định.

Điều luật quy định khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm khởi tố vụ án. Như vậy, KTVAHS là quyền đồng thời cũng là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Khởi tố vụ án hình sự chỉ được tiến hành khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm phải theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định. Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn mở đầu của tố tụng hình sự, do đó Quyết định KTVAHS là cơ sở pháp lý đầu tiên để tiến hành các hoạt động tố tụng tiếp theo như điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án[18].

[18] Lê Hữu Thể (2006) Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, Chủ biên, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

Theo quy định tại Điều 153, Điều 164 BLTTHS năm 2015 quy định rõ về những cơ quan và những người có trách nhiệm ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nhưng phải thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ được giao:

+ Khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự;

+ Khi phát hiện những hành vi phạm tội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực quản lý của mình thì Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư, cơ quan khác Công an nhân dân, Quân đội nhân có thẩm quyền có trách nhiệm ra quyết định khởi tố vụ án hình sự;

+ Hội đồng xét xử có trách nhiệm ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua xét xử tại phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra.

Sau khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định KTVAHS Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến CQĐT để tiến hành điều tra; Quyết định khởi tố kèm theo các tài liệu liên quan đến việc KTVAHS của Cơ quan điều tra, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được gửi đến Viện kiểm sát để kiểm sát việc khởi tố; quyết định khởi tố của Hội đồng xét xử phải được gửi đến tới Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc điều tra; yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử được gửi cho Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc truy tố.

Ngoài ra, không được khởi tố vụ án hình sự hoặc nếu đã khởi tố vụ án hình sự thì phải hủy quyết định khởi tố khi có một trong những căn cứ quy định tại Điều 157 BLTTHS năm 2015[19].

1.2.3. Cơ sở thực tiễn của Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

Ở một số nước có nền kinh tế chuyển đổi như Liên bang Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản thì Viện kiểm sát là cơ quan độc lập với Chính phủ và Toà án, khác với Việt Nam ở Trung Quốc thì Viện trưởng VKSND tối cao do Đại hội đại biểu nhân

[19] Lê Hữu Thể (2006) Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, Chủ biên, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

dân toàn quốc bầu ra và chịu trách nhiệm trước cơ quan này, các VKSND địa phương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của VKSND cấp trên và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng VKSND tối cao[20].

Với vị trí, vai trò của VKSND trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Viện kiểm sát là một trong những cơ quan thể hiện trực tiếp bản chất của Nhà nước ta, là một bộ phận quan trọng và không thể thiếu trong bộ máy Nhà nước. Theo Điều 107 Hiến pháp năm 2013 thể hiện nhiệm vụ của VKSND là: *"Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất"*.

Nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa thì việc bảo đảm khởi tố vụ án hình sự của VKSND là bảo đảm dân chủ, bảo đảm hiệu quả hiệu lực Nhà nước cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đây là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta luôn hướng tới. Việc bảo đảm các quyền con người, quyền công dân phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng,... trong đó Nhà nước bảo đảm về mặt pháp lý, các cơ quan tố tụng bảo đảm thực thi pháp luật có hiệu quả là vấn đề cực kỳ quan trọng. Khởi tố vụ án hình sự là một chế định quan trọng nhằm đảm bảo cho việc giải quyết các vụ án hình sự được nhanh chóng, kịp thời. Đồng thời, mục đích của các biện pháp này là để đảm bảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo pháp chế. Viện kiểm sát KTVAHS là một vấn đề cần thiết phải được quy định cụ thể để đảm bảo cho việc thực hiện tốt các nguyên tắc của tố tụng hình sự. Những năm gần đây Viện kiểm sát khởi tố các vụ án hình sự đang là vấn đề thu hút sự chú ý quan tâm của nhiều cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và đông đảo quần chúng nhân dân theo dõi. Việc khởi tố vụ án hình sự nói chung của CQĐT tất nhiên xâm phạm nghiêm trọng đến quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cũng như uy tín của Nhà nước[21]. Khởi tố vụ án hiện nay có nhiều trường hợp để xảy ra oan sai nhưng chưa phải là hiện tượng phổ biến ở nhiều địa phương, những vụ án oan sai đã gây nên

[20] Lê Hữu Thể (2006) Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, Chủ biên, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
[21] Lê Tiến Châu (2001) Các chức năng tố tụng cơ bản trong tố tụng hình sự, Luận văn thạc sĩ, tr 7, Trường Đại học quốc gia Hà Nội.

sự bất bình trong dư luận xã hội, có trường hợp gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng chẳng hạn: Vụ oan sai của ông Nguyễn Thanh Chấn ở Bắc Giang, của anh Bùi Minh Hải ở Đồng Nai, ông Nguyễn Minh Nam bị giam oan ở Tiền Giang; Ba người trong một oan *"án"* kéo dài ở Sóc Trăng; nỗi oan của bà Út sau 12 năm mới được giải trong *"Kỳ án cháy nhà ở Gò vấp"* Thành phố Hồ Chí Minh thời gian vừa qua.

Trong thực tế, việc bỏ lọt các hành vi phạm tội là điều không thể tránh khỏi.

Với yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm cần phải được tiến hành kiên quyết, kịp thời. Tuy nhiên, không thể vì bất cứ một lý do gì mà khởi tố vụ án hình sự tràn lan, sai tính chất, sai đối tượng, không đảm bảo các yêu cầu của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Vì vậy, với việc quy định hiện nay cần phải có một cơ quan để khởi tố vụ án hình sự là cần thiết, đảm bảo quyền con người, quyền công dân được tôn trọng trong công tác thực thi pháp luật của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng.

1.3. KINH NGHIỆM LẬP PHÁP VIỆT NAM VỀ KHỞI TỐ VỤ ÁN DO VIỆN KIỂM SÁT THỰC HIỆN

Quy định về khởi tố vụ án do VKSND thực hiện theo quy định của BLTTHS. Quá trình thực hiện về KTVAHS thì được bắt đầu từ BLTTHS 1988 với các quy định:

Theo quy định tại Điều 91 BLTTHS năm 1988 như sau:

" 1. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật, bảo đảm việc khởi tố vụ án hình sự có căn cứ và hợp pháp.

2. Trong trường hợp quyết định khởi tố của cơ quan điều tra, đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan và cơ quan Kiểm lâm không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố đó; nếu quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan đó không có căn cứ, thì Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án.

3. Trong trường hợp quyết định khởi tố của Toà án không có căn cứ thì Viện kiểm sát kháng nghị lên Toà án cấp trên".

Như vậy, Điều luật tuy có quy định về vai trò của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự, nhưng Điều luật này vẫn chưa quy định được cụ thể và đầy đủ về thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong khởi tố vụ án hình

sự vụ án hình sự.

Kế thừa và phát triển quy định trên BLTTHS năm 1988, BLTTHS năm 2003 đã có những sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết hơn về vai trò của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự, theo đó là tại Điều 109 BLTTHS năm 2003 quy định:

"1. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố vụ án hình sự, bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được khởi tố, việc khởi tố vụ án có căn cứ và hợp pháp.

2. Trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố đó; nếu quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan đó không có căn cứ, thì Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án.

3. Trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử không có căn cứ thì Viện kiểm sát kháng nghị lên Tòa án cấp trên".

Song, việc quy định như trên đã khẳng định vai trò của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự nhằm bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được khởi tố, việc khởi tố vụ án phải có căn cứ và hợp pháp[22].

Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn tiền tố tụng, theo đó các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền khởi tố xác định hành vi phạm tội và người phạm tội,... do đó đòi hỏi các cơ quan này phải tuân thủ đúng theo các trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhằm khởi tố vụ án được chính xác và có căn cứ đúng pháp luật. Trên thực tế, vẫn để xảy ra trường hợp khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ do không tuân thủ áp dụng các quy định luật pháp luật tố tụng hình sự, cụ thể là việc ra quyết định khởi tố vụ án trong khi chưa được xác minh, thu thập được tài liệu chứng minh nên dẫn đến việc xử lý không chính xác nội dung các tin báo.

Quyết định khởi tố vụ án hình sự được coi là có căn cứ và hợp pháp phải thỏa mãn quy định tại Điều 104 BLTTHS năm 2003, đó là việc xác định có dấu hiệu của tội

[22]Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát (nay là Đại học kiểm sát Hà Nội) (2017), Tập bài giảng đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, Hà Nội.

phạm để ra quyết định khởi tố được chính xác.

"1. Khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Thủ trưởng đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định khởi tố vụ án trong những trường hợp quy định tại Điều 111 của Bộ luật này.

Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp Viện kiểm sát huỷ bỏ quyết định không khởi tố vụ án của các cơ quan quy định tại khoản này và trong trường hợp Hội đồng xét xử yêu cầu khởi tố vụ án.

Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra.

2. Quyết định khởi tố vụ án hình sự phải ghi rõ thời gian, căn cứ khởi tố, điều khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng và họ tên, chức vụ người ra quyết định.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra; quyết định khởi tố kèm theo tài liệu liên quan đến việc khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải được gửi tới Viện kiểm sát để kiểm sát việc khởi tố; quyết định khởi tố của Hội đồng xét xử phải được gửi tới Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc điều tra; yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử được gửi cho Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc khởi tố".

Để bảo đảm việc khởi tố vụ án có căn cứ và hợp pháp thì Viện kiểm sát cũng đóng một vai trò đặc biệt quan trọng, đó là việc các cơ quan được giao thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi ngay quyết định khởi tố vụ án cho Viện kiểm sát trong vòng 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố để Viện kiểm sát kiểm sát việc khởi tố. Bên cạnh đó tại khoản 2 Điều 109 BLTTHS năm 2003 cũng quy định thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, đó là: *"2. Trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan khác của*

Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố đó; nếu quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan đó không có căn cứ, thì Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án".

Trong trường hợp quyết định khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan có thẩm quyền khởi tố không có căn cứ hoặc không đúng thẩm quyền thì Viện kiểm sát có quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự đó. Đối với quyết định khởi tố vụ án hình sự của Hội đồng xét xử thì Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục luật định lên Tòa án cấp trên. Ngoài ra, vai trò của Viện kiểm sát còn được thể hiện thông qua việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu đó là việc Viện kiểm sát có quyền hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan này nếu thấy không có căn cứ và ra quyết định khởi tố vụ án, giao cho cơ quan điều tra mở cuộc điều tra.

Vai trò của Viện kiểm sát còn được thể hiện thông qua việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu đó là việc Viện kiểm sát có quyền hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan này nếu thấy không có căn cứ và ra quyết định khởi tố vụ án, giao cho CQĐT mở cuộc điều tra. Với vai trò quan trọng của Viện kiểm sát trong việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố vụ án hình sự trên đây sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền điều tra khi tiến hành ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nhằm bảo đảm sự công bằng, khách quan và đúng luật, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện và xử lý, tránh tình trạng xử oan người vô tội[23].

*** Bài học kinh nghiệm được rút ra**

Thông qua việc nghiên cứu rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với hoạt động này như sau:

Thứ nhất, các ngành chức năng cần rà soát hoàn thiện lại hệ thống văn bản pháp lý có liên quan đến quy định về KTVAHS của VKSND ở nước ta trong giai đoạn hiện

[23]Nguyễn Thái Phúc (2015), Chức năng của tố tụng hình sự và vấn đề hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay, tr. 6, tham luận Hội thảo khoa học *"Các chức năng của tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay"*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

nay. Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đang thực hiện dân chủ hoá trong thực tiễn hoạt động của bộ máy Nhà nước và các thiết chế xã hội. Điều quan trọng cần được nhấn mạnh khi nói về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chủ trương xây dựng chính là sự vận dụng về cơ bản toàn bộ các tiêu chí của Nhà nước pháp quyền nói chung và những giá trị riêng của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong Nhà nước pháp quyền thì việc xây dựng, tuân thủ và thực hiện pháp luật là điều rất quan trọng, thông qua pháp luật thì Nhà nước ta thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và dùng pháp luật như là một công cụ quan trọng trong quá trình này. Nhà nước ta đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu Nhà nước là của dân, do dân và vì dân. Do vậy, quyền và lợi ích của nhân dân luôn được Nhà nước ta quan tâm chú ý nên vấn đề giải quyết vụ án hình sự nói chung và Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nói riêng cũng được xây dựng trên nguyên tắc này.

Có thể thấy rằng việc xây dựng và ban hành các quy định về KTVAHS của VKSND là thể hiện chức năng quản lý Nhà nước, song đây cũng là việc thể hiện quyền và lợi ích cho các đối tượng được pháp luật điều chỉnh. Một bước tiến quan trọng của việc hoàn thiện các quy định pháp luật về vấn đề này đó là việc ban hành BLTTHS năm 2015 về kiểm sát việc KTVAHS của VKSND qua đó đã điều chỉnh rất nhiều cho quá trình tố tụng hiện nay. Tuy nhiên, cần nhìn nhận một cách khách quan rằng hiện nay các quy định về vấn đề này còn khá là chung chung chưa cụ thể nên quá trình thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Hệ thống pháp luật về KTVAHS của VKSND nước ta vẫn còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào áp dụng, cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng đổi mới để hoàn thiện. Việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên chưa được quan tâm. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, thiết chế bảo đảm thi hành pháp luật còn thiếu và yếu. Đứng trước yêu cầu đó thì việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về vấn đề này cần được cấp bách thực hiện.

Thứ hai, thông qua các quy định về KTVAHS của Viện kiểm sát góp phần tăng cường công tác QLNN đối với hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay, góp phần quan trọng giúp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm. VKSND tối cao đã phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thẩm định đánh giá và

tăng cường kiểm sát nhằm đảm bảo cho hoạt động về kiểm tra áp dụng các quy định pháp luật tố tụng hình sự theo quy định hiện hành.

Thứ ba, quy định về KTVAHS của VKSND tạo sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các cơ quan trong việc thanh tra giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về KTVAHS theo quy định về pháp luật TTHS ở nước ta hiện nay. Tổ chức thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và KTVAHS của VKSND nói riêng. Từng bước nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ quản lý; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực chuyên trách cho lĩnh vực quản lý, đảm bảo tố tụng hình sự nói chung và hoạt động KTVAHS của VKSND nói riêng.

Có thể nói, các quy định về KTVAHS của VKSND được pháp luật quy định là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thiết lập hành lang pháp lý trong công tác quản lý về giải quyết vụ án hình sự một cách hợp lý trong xã hội hiện nay. Việc xác định đặc điểm có liên quan đến tố tụng hình sự qua công tác KTVAHS của VKSND sẽ hỗ trợ một phần lớn trong việc thiết lập các quy phạm pháp luật chặt chẽ nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về tố tụng hình sự tại Việt Nam. Đồng thời, khẳng định tính tất yếu khách quan của công tác tố tụng hình sự nói chung và KTVAHS của VKSND nói riêng. Ngoài ra, với những quy định về vấn đề này đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ được pháp luật điều chỉnh. Trong cơ chế hội nhập quốc tế những quy định về tố tụng hình sự đã phần nào phát huy vai trò và có tác động lớn trong việc góp phần cho sự phát triển cho kinh tế - xã hội của nước ta. Hi vọng, những quy định về trong lĩnh vực tố tụng hình sự nói chung và KTVAHS của VKSND nói riêng sẽ được áp dụng một cách tốt hơn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân, hình thành nên một nền tảng pháp lý trong lĩnh vực tố tụng hình sự nói riêng và pháp luật nói chung, giúp nền kinh tế nước ta phát triển, phù hợp với xu thế phát triển trong khu vực và trên thế giới.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát là một chế định pháp lý quan trọng, là cơ sở cần thiết trong việc thiết lập và hoàn chỉnh một hệ thống pháp luật tố tụng hình sự ở nước ta hiện nay. Việc xác định đặc điểm, tính tất yếu, là những yếu tố đảm bảo trong việc thực hiện sẽ hỗ trợ một phần lớn trong việc thiết lập các quy phạm pháp luật chặt chẽ nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật hình sự tại Việt Nam. Đây là nhiệm vụ quan trọng đối với Nhà nước ta trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời còn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ xã hội trong lĩnh vực KTVAHS. Trên nền tảng các quy định của pháp luật thế giới thì việc kế thừa và tiếp thu những quy định pháp lý vào hệ thống pháp luật Việt Nam về KTVAHS của Viện kiểm sát là điều vô cùng quan trọng. Có thể nói, những quy định của pháp luật thế giới chính là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thiết lập một hành lang pháp luật về KTVAHS đối với mỗi một quốc gia trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Việc xác định các quan điểm nhằm qua đó xây dựng nên một khái niệm cơ bản về KTVAHS của VKSND sẽ hỗ trợ một phần lớn trong việc thiết lập các quy phạm pháp luật chặt chẽ nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về KTVAHS của VKSND nói chung và trong pháp luật tố tụng hình sự nói riêng tại Việt Nam. Đây là việc làm cần thiết cho Nhà nước ta trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Điều này tạo điều kiện để bảo vệ quyền con người; thể hiện rõ nét sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với nhân dân. Đáp ứng với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất. Trên cơ sở lý luận về KTVAHS sự của Viện kiểm sát trong kiểm sát xét xử các vụ án hình sự ở Chương I, tác giả tiến hành nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong việc Viện kiểm sát KTVAHS được trình bày trong Chương 2 của luận văn.

CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀKHỞI TỐ VỤ ÁN DO VIỆN KIỂM SÁT THỰC HIỆN

2.1. CÁC TRƯỜNG HỢP VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 thì có 04 trường hợp Viện kiểm sát ra quyết định KTVAHS được và đồng thời tại khoản 1 Điều 153 của BLTTHS này quy định thì CQĐT không có quyền ra quyết định KTVAHS đối với những trường hợp này:

Một là, Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Trường hợp này xảy ra khi Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra sau quá trình giải quyết tin báo, tin tố giác về tội phạm ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự được quy định tại Điều 157 BLTTHS 2015[24]

Hai là, Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;

Ba là, Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm;

Bốn là, theo yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử.

Như vậy, so với quy định BLTTHS năm 2003 thì hiện nay BLTTHS năm 2015 bổ sung thêm 2 trường hợp Viện kiểm sát có thẩm quyền ra quyết định KTVAHS đó là khi *"Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và khi Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm"*. Đối với những trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì đương nhiên Viện kiểm sát cần phải có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hoặc ra quyết định không khởi tố vụ án cũng như có thẩm quyền trực tiếp tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ theo quy định luật tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

2.1.1. Viện kiểm sáthủy bỏ quyết định không KTVAHS của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Trong giai đoạn điều tra hiện nay, thì ngoài việc áp dụng các quy định của BLTTHS thì còn áp dụng Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc

[24] Xem Điều 157 BLTTHS 2015

khởi tố, điều tra và truy tố nên VKSND tối cao đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 khẳng định sự quan trọng việc kiểm sát của hoạt động này là nhằm tăng cường hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra trong thực tế, nhằm để tránh và hạn chế việc bỏ lọt tội phạm giải quyết các vụ án hình sự đã xảy ra. Xuất phát từ vai trò của Viện kiểm sát khi kiểm sát các hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, công tác kiểm sát công tác tạm giữ; tạm giam và thi hành án hình sự,… Từ đó, để tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm trong giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết vụ án hình sự CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình giải quyết tin báo ra quyết định không khởi tố vụ án thì các cơ quan này phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát để nghiên cứu.

Trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc ra quyết định không KTVAHS của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì theo Điều 147 BLTTHS năm 2015 đã quy định về thời hạn, thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố:

“ 1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định:

a) Quyết định khởi tố vụ án hình sự;

b) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự”.

Như Điều luật quy định quyết định KTVAHS trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là cơ sở pháp lý quan trọng định hướng cho các hoạt động tố tụng tiếp theo. Còn khi đó, quyết định không KTVAHS thì lại có vị trí đặc biệt khác vì trong thực tế nếu ban hành quyết định này thì sẽ khép lại vụ án ngay. Tuy nhiên, để thực hiện chức năng kiểm sát và đảm bảo cho các quy định của pháp luật được thực hiện tốt và đúng thì hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong kiểm sát các quyết định không khởi tố vụ án được thì thực hiện chủ yếu bằng phương pháp gián tiếp là chỉ dựa trên việc nghiên cứu trên hồ sơ vụ án và dựa vào các tài liệu có liên quan đến việc đề nghị xem xét các quyết định không khởi tố vụ án hình sự mà CQĐT đã phải chuyển đến cho Viện kiểm sát. Trong một thời hạn nhất định, thì Viện kiểm sát phải ra một loại văn bản thống nhất quan điểm về việc đồng ý khởi tố vụ án

hoặc không đồng ý khởi tố vụ án với hoạt động ban hành quyết định không KTVAHS của CQĐT[25], điều này được thực hiện theo Điều 43 Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và theo Khoản 1 và 2 Điều 43 Quyết định này quy định như sau:

"Điều 43. Thực hành quyền công tố, kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Kiểm sát viên phải chủ động nắm chắc nội dung kiểm tra, xác minh, tiến độ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra cung cấp chứng cứ, tài liệu, đồ vật để kiểm sát; kịp thời nghiên cứu, báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện xem xét, quyết định việc giải quyết.

2. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật. Kết thúc việc kiểm tra, xác minh, nếu Cơ quan có thẩm quyền điều tra không ra một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự thì Kiểm sát viên phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền điều tra ban hành một trong các quyết định đó gửi kèm hồ sơ để kiểm sát kết quả giải quyết. Trong thời hạn 03 ngày (đối với trường hợp khởi tố), 02 ngày (đối với trường hợp không khởi tố), kể từ ngày nhận được quyết định và các tài liệu có liên quan, Kiểm sát viên phải báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện hướng giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các quy định của pháp luật khác có liên quan".

Xét về mặt nội dung và tính chất các quyết định của CQĐT là phải được Viện kiểm sát phê chuẩn, có thể phân thành hai loại văn bản sau:

Các văn bản được Viện kiểm sát đồng ý với việc ban hành quyết định không

---

[25] Xem khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch 04/2018/TTLT – VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19 tháng 10 năm 2018 quy định về phối hợp giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS:
Điều 7. Khởi tố vụ án; thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự
.....
2. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định không khởi tố vụ án hình sự và các tài liệu có liên quan của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải xem xét, xử lý như sau:
a) Nếu thấy quyết định không khởi tố vụ án hình sự có căn cứ thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan điều tra;
b) Nếu thấy chưa đủ căn cứ thì có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung chứng cứ, tài liệu để làm rõ;
c) Nếu thấy quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ thì có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu Cơ quan điều tra không thực hiện thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 153, khoản 6 Điều 159 Bộ luật Tố tụng hình sự và gửi cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra.

KTVAHS và văn bản không thống nhất về hoạt động ban hành quyết định không KTVAHS. Việc không đồng ý với quyết định không khởi tố vụ án của CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc loại trường hợp Viện kiểm sát sẽ trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Việc Viện kiểm sát có nhất trí hay không nhất trí về việc ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi vì, bản chất của việc Viện kiểm sát nhất trí và thống nhất quan điểm với hoạt động này của CQĐT nói chung được xem là quá trình Viện kiểm sát kiểm tra tính hợp pháp và tính có căn cứ về mặt nội dung cũng như hình thức của quyết định không KTVAHS. Những vấn đề về mặt nội dung của quyết định không KTVAHS bao gồm các vấn đề liên quan đến căn cứ của quyết định không KTVAHS, đối tượng bị áp dụng quyết định, những vấn đề liên quan đến mặt hình thức của quyết định bao gồm các vấn đề liên quan đến thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định không khởi tố.

Qua đó quy định về kiểm sát căn cứ, đối tượng không KTVAHS như sau:

Không phải tất cả trường hợp các tin báo, tin tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố cũng như các vụ án hình sự đều phải khởi tố mà còn kiểm sát quyết định không khởi tố phải có căn cứ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Căn cứ theo Điều 157 BLTTHS năm 2015 đã ban hành các quy định về căn cứ không KTVAHS như sau:

"1. Không có sự việc phạm tội;

2. Hành vi không cấu thành tội phạm;

3.Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự;

4. Người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật;

5. Đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;

6. Tội phạm đã được đại xá;

7. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết, trừ trường hợp cần tái thẩm đối với người khác;

8. Tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật hình sự mà bị hại hoặc người đại diện của bị hại không yêu cầu khởi tố".

Thông qua hoạt động trên thì việc ban hành quyết định không KTVAHS trong trường hợp quy định tại Điều 157 BLTTHS cần phải có sự kiểm sát của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trường hợp mà CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án thì áp dụng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 Viện kiểm sát trực tiếp khởi tố vụ án hình sự.

Với các quy định này, BLTTHS năm 2015 đã thể hiện khá rõ nét nguyên tắc nhân đạo Nhà nước xã hội chủ nghĩa là tôn trọng bảo vệ các quyền con người, bảo đảm tính pháp chế xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò Nhà nước trong quá trình giải quyết vụ án hình sự trong thực tế nhằm tăng cường vai trò các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Qua hoạt động kiểm sát xét thấy việc quyết định không KTVAHS trong giai đoạn điều tra của CQĐT là có hay không có căn cứ thì Viện kiểm sát trực tiếp ra quyết định KTVAHS để thực hiện tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm sát của mình.

Như vậy, tính hợp pháp và tính có căn cứ là nội dung rất quan trọng mà Viện kiểm sát cần phải kiểm sát chặt chẽ khi thực hiện chức năng kiểm sát quyết định không KTVAHS của CQĐT. Làm tốt công tác này VKSND góp phần hạn chế tình trạng không khởi tố vụ án hoặc KTVAHS không có căn cứ, vi phạm pháp pháp luật tố tụng của CQĐT và cũng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội và để tránh những trường hợp phải khiếu nại về các quyết định này.

2.1.2. Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Căn cứ quy định tại Điều 12, Điều 13 Luật tổ chức VKSND năm 2014[26] cũng như các quy định của BLTTHS 2015, VKSND các cấp cần nắm chắc quy định để áp dụng vào thực tế khi thực hành quyền công tố kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong những năm qua đã được lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân luôn quan tâm, chỉ đạo yêu cầu VKSND các cấp phải luôn nâng

[26] Xem Điều 12, Điều 13 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014

cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, coi đây là một khâu công tác quan trọng mang tính đột phá của ngành kiểm sát.

Thực tiễn cho thấy, hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật này còn mang tính thụ động, đứng ngoài việc giải quyết, khi nào CQĐT xác minh, kết luận thì chuyển hồ sơ xác minh kèm theo kết luận khởi tố hoặc không KTVAHS, thì lúc đó Viện kiểm sát mới kiểm sát hồ sơ và cho quan điểm về việc giải quyết đó. Chính vì vậy, Viện kiểm sát không thể nắm hết và kiểm sát được đầy đủ việc thụ lý, tiếp nhận và quá trình kiểm tra, xác minh của CQĐT.

BLTTHS năm 2015 đã quy định Viện kiểm sát thực hành quyền công tố kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, bổ sung xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cũng như cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tố tụng. Theo đó, Viện kiểm sát đã chuyển từ nhiệm vụ kiểm sát *(mang tính thụ động)* sang thực hành quyền công tố và kiểm sát *(mang tính chủ động, tích cực, gắn và đồng hành với hoạt động của CQĐT)*. Đồng thời, BLTTHS năm 2015 cũng quy định từ hoạt động kiểm sát giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì Viện kiểm sát đã có thẩm quyền trực tiếp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Trong tố tụng hình sự hiện nay thì Viện kiểm sát là cơ quan duy nhất tham gia đầy đủ các giai đoạn của quá trình tố tụng. Chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát là bao gồm những hoạt động trong việc xác định tội phạm, việc truy cứu trách nhiệm hình sự và việc buộc tội trước Tòa án. Do đó, để bảo đảm mọi hành vi phạm tội được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng theo pháp luật nhằm không để lọt người, lọt tội, không làm oan người vô tội, thì các hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ ban đầu khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và từ các hoạt động giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sẽ đảm bảo việc kiểm sát được trực tiếp ban hành quyết định về khởi tố vụ án hình sự. Để thực hiện tốt vai trò thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Kiểm sát viên VKSND các cấp cần nắm chắc quy định về tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được quy định cụ thể tại Điều 144 BLTTHS năm

2015[27].

Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trong giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được quy định tại Điều 159 BLTTHS năm 2015 bao gồm các hoạt động[28]. Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm khi có một trong những căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 145 BLTTHS năm 2015 và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong việc thực hành quyền công tố theo quy định của BLTTHS, nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội và quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận và kiểm sát nguồn tin về tội phạm[29]. Với các quy định tại các điều luật này đã thể hiện rõ đầy đủ tính toàn diện trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát là khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm lần đầu tiên đã được khái quát hóa bằng văn bản luật, quy định rõ về trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết và đề cao tính chủ động, tính độc lập của Viện kiểm sát khi thực hiện các hoạt động trong giai đoạn đầu tiên của tố tụng hình sự.

Trách nhiệm Viện kiểm sát là phải kiểm sát ngay từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiện nay là mọi tội phạm xảy ra đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLTTHS năm 2015 được đã sửa đổi, bổ sung là căn bản hơn so với khoản 1 Điều 103 BLTTHS năm 2003, đó là: *"Mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời. Cơ quan tổ chức có trách nhiệm có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố"*. Theo đó, Viện kiểm sát phải kiểm sát chặt chẽ hơn việc tiếp nhận của các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, đảm bảo các hoạt động này tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời luôn kịp thời phát hiện các vi phạm và kiến nghị để xử lý. Thông qua việc thực hiện các quy định của BLTTHS 2015 đã khẳng định tính trực tiếp, cụ thể và rõ ràng trong việc tăng thẩm quyền và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giải quyết tin báo, tin tố giác của tội phạm thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Viện kiểm sát.

[27] Xem điều 144Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015
[28] Xem điều 159 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015
[29] Xem Điều 160 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Viện kiểm sát tiến hành các hoạt động kiểm sát, trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì hầu hết trong thực tiễn nhận thức cho rằng việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thông thường là của CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát chỉ thực hiện quyền kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nếu phát hiện vi phạm thì kiến nghị. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ cụ thể hơn, Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Theo đó, Kiểm sát viên phải nhận thức rõ khi đã thực hiện quyền công tố là đã gắn trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. BLTTHS năm 2015 đã có một điểm mới cơ bản được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 145 BLTTHS đó là *"Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục"*. Điều này thể hiện đúng vai trò của cơ quan thực hành công tố, đảm bảo không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Khi thực hiện quyền năng pháp lý này, đòi hỏi trách nhiệm của Viện kiểm sát ngày càng được nâng cao hơn, Kiểm sát viên vừa phải trực tiếp kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vừa phải tự kiểm soát chính mình đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, để mở rộng thẩm quyền của Viện kiểm sát trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 quy định bổ sung thêm hai trường hợp Viện kiểm sát có quyền khởi tố vụ án đó là *"Khi Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm và khi Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm"*. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu rằng quyền năng pháp lý này là những quy định mang tính chịu trách nhiệm và chế ước giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng tránh tùy tiện, lạm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Như vậy, VKSND khởi tố khi trực tiếp phát hiện dấu hiệu phạm tội và trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

2.1.3. Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm

Việc quy định Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 đây là một trong những điểm mới của BLTTHS năm 2015 được đưa vào áp dụng từ ngày 01/01/2018. Trong thực tế, ở giai

đoạn tố tụng hình sự nào được xác định *"Trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm và khởi tố vụ án là trách nhiệm của Viện kiểm sát"*, thì có thể xem xét một trong các giai đoạn sau:

Một là, giai đoạn tiền tố tụng: Qua các công tác kiểm sátthì *Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện nhiều vụ việc có dấu hiệu của tội phạm*, Viện kiểm sát có trách nhiệm khởi tố vụ án hay là phải chuyển cho CQĐT để khởi tố vụ án đây là vấn đề còn vướng mắc bởi vì hiện nay chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về những trường hợp này. Trong thực tế có thể lấy ví dụ như khi *kiểm sát trực tiếp công tác Thi hành án hình sự* thì có thể phát hiện các vụ việc có dấu hiệu của tội phạm. Nhưng thực tế khi kiểm sát trực tiếp hiện nay thì các quy chế tạm thời trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tin tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các quy chế có liên quan chưa có quy định và chưa có hướng dẫn về vấn đề này.

Hai là, trong giai đoạn kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: *Thông qua các hoạt động kiểm sát trực tiếp hay các hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ việc cụ thể* Viện kiểm sát đã trực tiếp phát hiện dấu hiệu của tội phạm, thì Viện kiểm sát có trách nhiệm khởi tố vụ án hay yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án. Đây là vấn đề còn vướng mắc bởi vì theo Điều 159 BLTTHS năm 2015 thì chưa có quy định cụ thể và rõ ràng nhằm để hướng dẫn về vấn đề này trong thực tế áp dụng quy định của BLTTHS năm 2015.

Ba là, giai đoạn kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 161 BLTTHS năm 2015 thì *Viện kiểm sátkhởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án trong các trường hợp do Bộ luật này quy định*. Như vậy, thì có thể hiểu là trong giai đoạn kiểm sát việc KTVAHS nếu Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu có hiệu tội phạm thì có trách nhiệm là phải khởi tố vụ án. Với quy như vậy, thì sẽ đảm bảo cho việc tăng cường chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự, trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự nói chung.

Bốn là, trong giai đoạn kiểm sát điều tra vụ án hình sự quy định tại khoản 3 Điều 165 BLTTHS năm 2015 thì *Viện kiểm sátkhởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự trong các trường hợp do Bộ luật này quy định*. Với quy định này giống như giai đoạn kiểm sát việc KTVAHS như đã nêu trên. Tuy nhiên, trong giai đoạn này

theo quy định tại khoản 8 Điều 165 BLTTHS năm 2015 còn quy định Viện kiểm sát phải khởi tố vụ án hình sự *khi phát hiện hành vi của người có thẩm quyền* trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra có dấu hiệu tội phạm.

Năm là, giai đoạn truy tố quy định tại khoản 4 Điều 236 BLTTHS năm 2015, Viện kiểm sát ra *Quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi, quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án trong trường hợp phát hiện còn có hành vi phạm tội, người phạm tội khác trong vụ án chưa được khởi tố, điều tra*. Như vậy, theo quy định trước đây của BLTTHS năm 2003 thì trường hợp này Viện kiểm sát sẽ trả hồ sơ yêu cầu CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án còn hiện nay theo quy định BLTTHS mới thì có sự khác biệt đó là, Viện kiểm sát có trách nhiệm phải khởi tố vụ án sau đó mới xem xét và trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung thêm.

Sáu là, giai đoạn chuẩn bị xét xử, hiện nay theo quy định của BLTTHS năm 2015 nếu trường hợp *VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm* thì Viện kiểm sát căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 280 BLTTHS năm 2015, Viện kiểm sát sẽ ban hành văn bản đề nghị Toà án phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát. Sau đó, mới xem xét quyết định khởi tố vụ án rồi mới trả hồ sơ cho CQĐT như trong giai đoạn truy tố.

Bảy là, giai đoạn xét xử vụ án tại phiên toà căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 326 BLTTHS năm 2015, *nếu Viện kiểm sáttrực tiếp phát hiện có dấu hiệu tội phạm* thì Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định khởi tố vụ án hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án.

Như vậy, trong các giai đoạn đã nêu trên xét thấy nếu vụ việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Điều tra VKSND tối cao thì VKSND các cấp thuộc trách nhiệm mình quản lý phải chuyển hồ sơ cho Cơ quan Điều tra của VKSND tối cao thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

2.1.4, Theo yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử

Theo quy định tại khoản 4 Điều 153 của BLTTHS năm 2015 thì "*Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát KTVAHS nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm"* đối với quy định này đã có sự khác biệt khá rõ so với quy định tại khoản 1 Điều 104 BLTTHS năm 2003 là *"Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát KTVAHS nếu qua việc xét xử tại*

phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra" sự khác biệt rõ ở chỗ quy định về việc *"bỏ lọt tội phạm"*. Với quy định về việc "*bỏ lọt tội phạm"* đã mở rộng và bao quát hơn các quy định so với BLTTHS năm 2003.

Nội dung về vấn đề khi Viện kiểm sát trực tiếp khởi tố vụ án hình sự và thể hiện ở trên phương diện sau:

+ Về chức năng khởi tố này thì do Hội đồng xét xử thực hiện một cách gián tiếp tức là yêu cầu bên Viện kiểm sát khởi tố vụ án. Nghĩa là, trong trường hợp này Hội đồng xét xử sẽ yêu cầu Viện kiểm sát xem xét và ra quyết định khởi tố vụ án. Song, chỉ có một điều là quy định này trong thực tế của BLTTHS năm 2015 chưa được quy định rõ và cụ thể. Thực tế là Hội đồng xét xử ở cấp nào và không có quy định cụ thể trong trường hợp nào thì Hội đồng xét xử sẽ yêu cầu phía Viện kiểm sát khởi tố vụ án. Do đó hiện nay Tòa án thường có xu hướng là đẩy việc khởi tố vụ án về cho bên phía Viện kiểm sát nhiều hơn, bởi lẽ một điều là khi việc khởi tố oan, sai một vụ án hình sự sẽ gây ảnh hưởng đến rất lớn uy tín và chất lượng làm việc của cơ quan đó nhất là ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi người bị khởi tố và phải bồi thường oan sai. Tuy nhiên, việc ban hành quy định này với vai trò là để đảm bảo vô tư, khách quan trong xét xử, vừa phù hợp hơn với chức năng cũng như các giai đoạn tiếp theo của quá trình tố tụng hình sự.

+ Thời điểm trong quá trình xét xử một vụ án, xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm cần phải điều tra. Đây được xem là một quy phạm pháp luật mang tính tùy nghi, bởi lẽ hiện nay không có bất kỳ một văn bản hướng dẫn nào cho việc khi Hội đồng xét xử sẽ yêu cầu Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án. Điều này, đã dẫn đến một thực tế là phần lớn trong những trường hợp phát hiện thêm tội phạm mới hoặc người phạm tội cần phải điều tra trong quá trình xét xử, thì bên phía Hội đồng xét xử sẽ đề nghị Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án.

Điều 18 của BLTTHS năm 2015 quy định Tòa án là một trong 03 cơ quan chính hiện nay có trách nhiệm khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm và xử lý tội phạm. Tuy nhiên, qua đối chiếu với quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng nguyên tắc này đã tồn tại một số vấn đề sau:

Theo Hiến pháp năm 2013 có quy định sau *"Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là những*

cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam…”. Như vậy chức năng hiện nay của Tòa án đã được Quốc hội thông qua đưa vào Hiến pháp xác định cụ thể Tòa án chỉ là cơ quan xét xử, do đó việc quy định thêm Tòa án có trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự là chưa đảm bảo tính thống nhất và phù hợp mà chỉ có yêu cầu Viện kiểm sát tiến hành khởi tố vụ án hình sự. Do vậy, trong thời gian tới để các chức năng trong tố tụng hình sự được rõ ràng, không chồng lấn lẫn nhau, cũng như đáp ứng theo tinh thần cải cách tư pháp của Bộ Chính trị đã đề ra, trong đó trọng tâm hiện nay lấy cải cách của Tòa án là trọng tâm.

2.2. THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH KHỞI TỐ VÀ THỦ TỤC KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ DO VIỆN KIỂM SÁT THỰC HIỆN

2.2.1. Thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án do Viện kiểm sát thực hiện

Trong quá trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay luôn đặt trách nhiệm rất lớn cho ngành VKSND đối với toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng hình sự nói chung và trong giai đoạn KTVAHS của Viện kiểm sát để điều tra nói riêng. Các Nghị quyết của Đảng đã nhấn mạnh là phải tăng cường công tác KTVAHS của Viện kiểm sát, bảo đảm việc khởi tố vụ án đúng pháp luật, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gây ra oan, sai trong việc giải quyết vụ án hình sự, VKSND các cấp phải chịu trách nhiệm về những vụ oan sai trong việc KTVAHS thuộc phạm vi thẩm quyền của Viện kiểm sát cấp mình đó là tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra *(Nghị quyết 08/2002/NQ-QH11 ngày 16/12/2002, Nghị quyết 49/2005/NQ-QH11 ngày 29/11/2005)*.

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về tăng cường hơn nữa trách nhiệm của Viện kiểm sát để tháo gỡ vướng mắc thực tiễn trong thời gian qua, BLTTHS năm 2015 đã có quy định về thẩm quyền Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sựcụ thể là:

Thứ nhất, quy định về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát trong các trường hợp sau:

+ Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;

+ Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi

tố;

+ Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm hoặc theo yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử.

BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định trong việc KTVAHS, Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của mình. Việc quy định thực hiện quyền công tố và kiểm sát không chỉ trong giai đoạn điều tra, xét xử mà hoạt động công tố còn phải thực hiện ngay từ khi KTVAHS và trong suốt quá trình tố tụng.

Theo quy định tại Điều 44 Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, việc thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT- VKSTC- BCA- BQP ngày 19/10/2018 Quy định về phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS, hoạt động kiểm sát việc khởi tố vụ án; thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự hình sự được tiến hành như sau:

+ Kể từ khi nhận được quyết định khởi tố vụ án của CQĐT hoặc cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền kiểm sát điều tra ra quyết định phân công Kiểm sát viên tiến hành kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án.

+ Kiểm sát viên được phân công giải quyết phải kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án phải kiểm tra chặt chẽ các tài liệu, chứng cứ để xác định xem quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT có căn cứ, có hợp pháp hay không. Kiểm tra tính có căn cứ của quyết định khởi tố vụ án hình sự và Kiểm sát viên phải vào sổ thụ lý vụ án hình sự.

+ Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thì chậm nhất 03 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, CQĐT phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu CQĐT không thực hiện thì Viện kiểm sát quyết định việc khởi tố theo quy định tại khoản 3 Điều 153 và điểm d Khoản 1 Điều 161 BLTTHS năm 2015 và gửi cho CQĐT để tiến hành điều tra.

+ Nếu thấy tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội hoặc còn có tội phạm khác chưa được khởi tố thì Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án báo cáo, đề

xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu cơ quan đã ra quyết định khởi tố ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu cơ quan đã ra quyết định khởi tố không nhất trí thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung, Kiểm sát viên gửi các quyết định này cho cơ quan đã ra quyết định khởi tố để tiến hành điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 156 BLTTHS năm 2015.

+ Nghiên cứu kỹ các tài liệu dùng làm căn cứ để khởi tố vụ án hình sự bao gồm: Tài liệu về tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp; các tài liệu khi CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiến hành kiểm tra, xác minh thu thập được; biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... cùng các tài liệu, vật chứng thu thập được khi tiến hành khám nghiệm; đơn yêu cầu khởi tố, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng.

Trường hợp Kiểm sát viên sau khi nghiên cứu quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT nếu thấy tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội hoặc còn có tội phạm khác chưa được khởi tố thì Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu cơ quan đã ra quyết định khởi tố ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu cơ quan đã ra quyết định khởi tố không nhất trí thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung, Kiểm sát viên gửi các quyết định này cho cơ quan đã ra quyết định khởi tố để tiến hành điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 156 BLTTHS năm 2015.

Sau khi kiểm tra tính có căn cứ, tính hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, Kiểm sát viên phải tổng hợp, phân tích, đánh giá xem có hay không vụ việc có tính chất hình sự xảy ra không. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ để chứng minh sự việc xảy ra có dấu hiệu tội phạm hay chưa. Nếu có thì thuộc điều, khoản nào của BLHS phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi tội phạm ra sao. Mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra như thế nào. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự còn hay hết. Như vậy, về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự được thực hiện như

sau:

Một là, thẩm quyền theo vụ việc, quy định của BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành về khởi tố vụ án thì có điều cần lưu ý là Viện kiểm sát cấp nào có quyền khởi tố vụ án, hiện nay Điểm 6 Điều 9 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 quy định, việc ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, bổ sung quyết định khởi tố bị can trong trường hợp bị can có nhiều hành vi phạm tội nhưng cùng tội danh và trường hợp bị can phạm nhiều tội, được thực hiện như sau:

"a) Nếu một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội nhưng cùng một tội danh và bị phát hiện cùng một thời điểm, thì chỉ ra một quyết định khởi tố vụ án hình sự, một quyết định khởi tố bị can đối với tất cả các lần phạm tội đó. Nếu trong quá trình điều tra, truy tố phát hiện bị can còn thực hiện hành vi phạm tội có cùng tội danh mà chưa bị khởi tố thì ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi phạm tội đó;

b) Nếu tại một thời điểm mà một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau và được phát hiện cùng thời điểm, thì chỉ ra một quyết định khởi tố vụ án hình sự, một quyết định khởi tố bị can đối với tất cả các hành vi phạm tội, trong đó ghi rõ từng tội danh và điều, khoản của BLHS được áp dụng;

c) Nếu một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau mà hành vi phạm tội trước là để thực hiện hành vi phạm tội sau hoặc các hành vi phạm tội có liên quan đến nhau, thì chỉ ra một quyết định khởi tố vụ án hình sự, một quyết định khởi tố bị can đối với các hành vi phạm tội, trong đó ghi rõ từng tội danh và điều, khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng;

d) Nếu một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở những thời điểm khác nhau và thuộc nhiều tội danh khác nhau nhưng bị phát hiện cùng một thời điểm, thì chỉ ra một quyết định khởi tố vụ án hình sự, một quyết định khởi tố bị can đối với các hành vi phạm tội, trong đó ghi rõ từng tội danh và điều, khoản của BLHS được áp dụng;

đ) Khi phát hiện bị can phạm nhiều tội, trong đó có tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT cấp trên thì CQĐT cấp dưới phải trao đổi, thống nhất với Viện kiểm sát cùng cấp để chuyển toàn bộ vụ án cho CQĐT cấp trên tiến hành điều tra".

Hai là, thẩm quyền theo lãnh thổ được quy định tại khoản 4 Điều 163 BLTTHS

năm 2015:

"Cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra những vụ án hình sự mà tội phạm xảy ra trên địa phận của mình.Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau hoặc không xác định được địa điểm xảy ra tội phạm thì việc điều tra thuộc thẩm quyền của CQĐT nơi phát hiện tội phạm, nơi bị can cư trú hoặc bị bắt".

Chiếu theo quy định này thì Viện kiểm sát cấp có thẩm quyền trực tiếp giải quyết tin báo về tội phạm, theo yêu cầu của Hội đồng xét xử hoặc thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm hoặc hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định trong việc khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của mình. Việc quy định việc thực hiện quyền công tố và kiểm sát không chỉ trong giai đoạn điều tra, xét xử mà hoạt động công tố còn phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng.

BLTTHS quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự: Khi có căn cứ xác định tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội xảy ra hoặc là còn có tội phạm khác thì viện kiểm sát cũng có quyền ra quyết định thay đổi hay bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hay bổ sung khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến CQĐT để tiến hành điều tra. Điều này sẽ hạn chế việc ra quyết định khởi tố không có căn cứ theo quy định của pháp luật và tránh được việc bỏ lọt tội phạm.

Với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát chỉ có duy nhất một khả năng đó là xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm thông qua công tác kiểm sát cụ thể này, để từ đó ra quyết định khởi tố vụ án hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự được chính xác.

Có thể nói rằng, BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ ràng hơn các căn cứ áp dụng hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, đó là: *"Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội"*. Quy định như vậy cũng phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới. Đa số các nước quy

định căn cứ để KTVAHS đều dựa trên việc xem xét loại tội phạm, khung hình phạt và các điều kiện khác về nhân thân, thái độ bị can, bị cáo cũng như yêu cầu cần thiết của xử lý tội phạm đó. Để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp về đổi mới áp dụng khởi tố vụ án hình sự, tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, tiếp thu những hạt nhân hợp lý trong các loại ý kiến, tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài, có thể thấy rằng: Khi quy định căn cứ để áp dụng khởi tố vụ án hình sự nói chung, khởi tố vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra nói riêng cần kết hợp giữa việc căn cứ vào phân loại tội phạm và các yếu tố khác về nhân thân người phạm tội, chính sách hình sự và yêu cầu khám phá, giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời[30].

Thứ hai, người có thẩm quyền ra quyết khởi tố vụ án hình sự để điều tra:

* Viện trưởng, Phó Viện trưởng

Theo Điều 41 BLTTHS năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Phó Viện trưởng[31] VKSND cũng như nhiệm vụ, quyền hạn chức danh này trong thực tế. Để nâng cao chất lượng, vai trò lãnh đạo của người đứng đầu VKSND các cấp nói chung đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng mang yếu tố quyết định đến chất lượng công tác trong toàn ngành.

Vì thế, yêu cầu đặt ra là phải đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt để nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Nên Viện trưởng, Phó Viện trưởng phải là người có năng lực, trình độ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, có lề lối làm việc, phong cách lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng phải là người lãnh đạo quản lý giỏi trong chỉ đạo điều hành đây là điều kiện căn bản và cốt lõi đối với mỗi người cán bộ làm công tác quản lý. Đồng thời Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND các cấp cần phải được đào tạo, trang bị đầy đủ vốn kiến thức sâu, rộng, toàn diện không chỉ trong lĩnh vực pháp luật mà cả kiến thức lý luận chính trị. Cần có năng lực tư duy, khả năng dự báo, tầm nhìn, khả năng tổ chức thực hiện, giữ vững phẩm chất cách mạng, phấn đấu học tập không ngừng.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát phải chịu trách nhiệm trước pháp

[30] Nguyễn Hòa Bình (2016), Những nội dung mới trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sách chuyên khảo), (Chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia.
[31] Điều 41 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

luật về hành vi, quyết định của mình. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát không được ủy quyền cho Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Điều này được khẳng định tại Điều 5 Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát khởi tố, điều tra, truy tố của Viện trưởng VKSND tối cao ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 về trách nhiệm của Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND các cấp.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng phải thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại các Điều 41, 42, 43 của BLTTHS năm 2015 về khởi tố, điều tra, truy tố, các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hiện nay giữa Viện trưởng và Phó Viện trưởng Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự là mối quan hệ tố tụng do BLTTHS điều chỉnh, trường hợp khi Viện trưởng vắng mặt thì phải ủy quyền cho Phó Viện trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng nhưng phải thể hiện bằng văn bản đồng thời thông báo cho các cơ quan tiến hành tố tụng và các ngành liên quan biết việc ủy quyền đó. Khi được ủy quyền thì Phó Viện trưởng được thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Viện trưởng đã ủy quyền. Tuy nhiên Phó Viện trưởng chịu toàn bộ trách nhiệm trước Viện trưởng về nhiệm vụ đã được ủy quyền đó.

2.2.2. Thủ tục khởi tố vụ án hình sự do Viện kiểm sát thực hiện

+ Về trình tự khởi tố vụ án hình sự:

Đây là giai đoạn đầu tiên của tố tụng hình sự, trong đó các cơ quan có thẩm quyền xác định là có hay không có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố hay ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Giai đoạn này được bắt đầu từ khi các cơ quan có thẩm quyền nhận được tin báo hoặc tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và kết thúc khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiến hành điều tra, đồng thời theo quy định tại Điều 44 Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, việc thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự là nếu thấy tội phạm đã khởi tố không đúng với hành vi phạm tội hoặc còn có tội phạm khác chưa được khởi tố thì Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện yêu cầu cơ quan đã ra

quyết định khởi tố ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu cơ quan đã ra quyết định khởi tố không nhất trí thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Viện ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung, Kiểm sát viên gửi các quyết định này cho cơ quan đã ra quyết định khởi tố để tiến hành điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 156 BLTTHS năm 2015. Và theo Điều 6 của Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT- VKSTC- BCA- BQP ngày 19/10/2018 quy định rõ trách nhiệm của CQĐT trong việc thực hiện yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát. Trong khởi tố vụ án hình sự, điều tra, truy tố, CQĐT tra phải thực hiện yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 162, Điều 167, Điều 236 và Điều 238 BLTTHS năm 2015.

Đối với quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 159, Điểm b khoản 1 Điều 161, khoản 4 và Khoản 5 Điều 165 BLTTTHS năm 2015 nếu không nhất trí, CQĐT vẫn phải thực hiện nhưng có quyền kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết; nếu là CQĐT ở cấp Trung ương thì kiến nghị với Viện trưởng VKSND tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương xem xét, giải quyết. Trường hợp nhất trí với kiến nghị của CQĐT thì Viện kiểm sát cấp trên hủy bỏ quyết định của Viện kiểm sát cấp dưới; nếu không nhất trí thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho CQĐT đã kiến nghị và Viện kiểm sát cấp dưới.

+ Về thủ tục khởi tố do Viện kiểm sát thực hiện:

- Việc này xuất phát từ nhiệm vụ Kiểm sát viên phải lập phiếu đề xuất về khởi tố vụ án hình sự đồng thời xây dựng văn bản quyết định về khởi tố vụ án hình sự theo mẫu 20 Quyết định 15/QĐ-VKSNDTC ngày 09/01/2018 về hệ thống biểu mẫu văn bản tố tụng, văn bản nghiệp vụ trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, cụ thể:

Mẫusố 20/HS
Theo QĐ số 15 ngày 09
Tháng 01 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT[32]**…**[33]**.....**

....

……, ngày…… tháng…… năm 20…

Số:…../QĐ-VKS…-…[34]

QUYẾT ĐỊNH

KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT……..……

Căn cứ các điều 41, 143, 153, 154, 159, 161 và 165[35] Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy[36]..... về vụ việc[37]..... xảy ra ngày..... tháng..... năm..... tại…… có dấu hiệu tội phạm…… quy định tại khoản.....… Điều…… Bộ luật Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khởi tố vụ án hình sự ……..... quy định tại khoản.....… Điều..... Bộ luật Hình sự.

Điều 2. Yêu cầu Cơ quan[38] ……....…… tiến hành điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

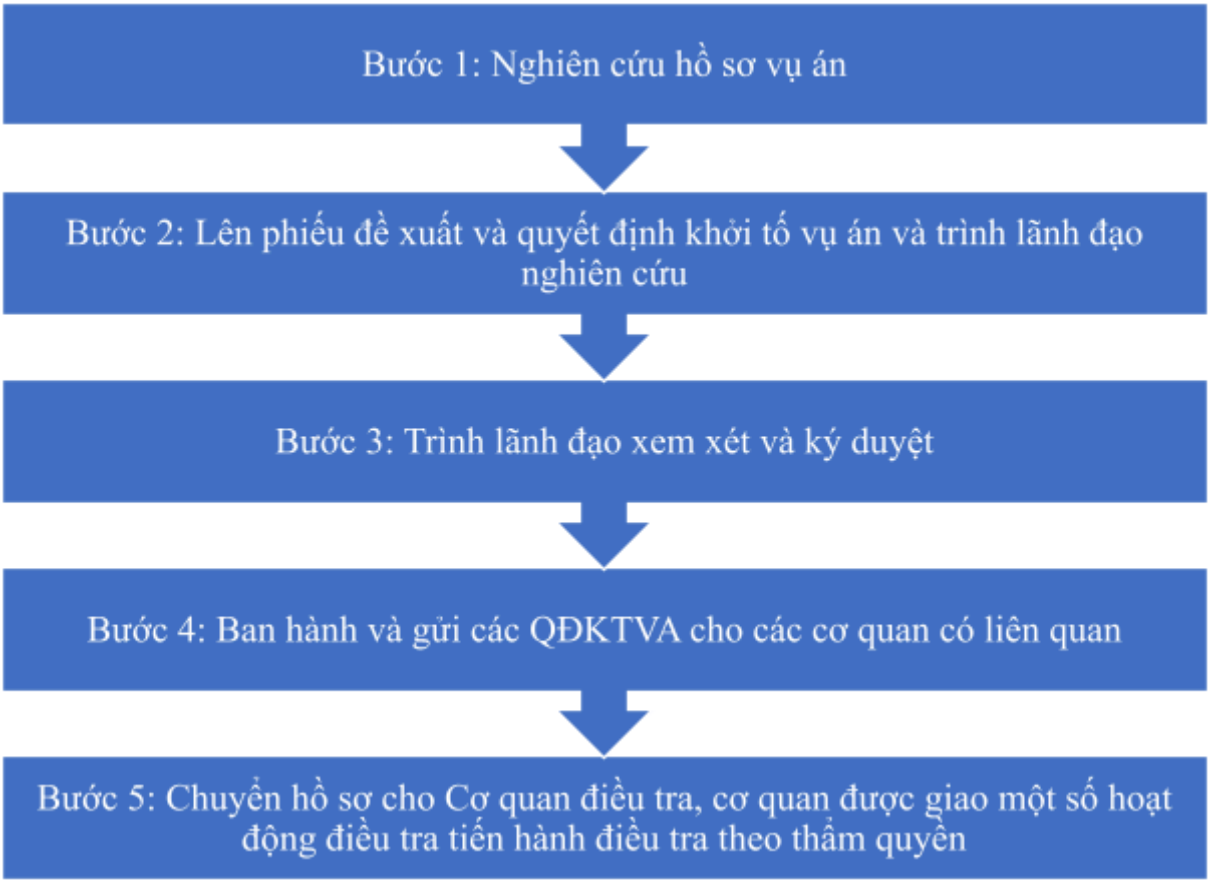
---

[32] Ghi tên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
[33] Ghi tên Viện kiểm sát ban hành. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thì bỏ mục này.
[34] Viết tắt tên Viện kiểm sát ban hành - đơn vị phụ trách (nếu có)
[35] Bổ sung căn cứ Điều 432 BLTTHS trong trường hợp khởi tố vụ án hình sự đối với Pháp nhân thương mại phạm tội. Trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại thì căn cứ theo quy định tại Điều 155 BLTTHS
[36] Nêu rõ căn cứ khởi tố theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 5 Điều 143 BLTTHS. Trường hợp khởi tố do hủy quyết định không khởi tố vụ án của Cơ quan có thẩm quyền điều tra thì bổ sung căn cứ Quyết định hủy Quyết định không khởi tố vụ án
[37] Nêu tên vụ việc
[38] Ghi tên Cơ quan Điều tra có thẩm quyền

Nơi nhận:
- Cơ quan điều tra;
- VKS cấp trên;
- .....;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

VIỆN TRƯỞNG[39]
(Ký tên, đóng dấu)

Thông thường thì trình tự khởi tố của vụ án hình sự được thực hiện theo các bước sau:



Việc ban hành các mẫu văn bản tố tụng là nền tảng rất quan trọng để thực hiện nghiêm túc và tính chính xác các quy định về chức năng, nhiệm vụ KTVAHS của Viện kiểm sát trong thực tế. Từ đó, cho thấy rõ chức năng thực hành quyền công tố của

[39] Trường hợp Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền ký thay thì ghi như sau:

"KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG"

VKSND trong tố tụng hình sự là để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Hoạt động KTVAHS của Viện kiểm sát hiện nay là hoạt động của VKSND để thực hiện xử lý vụ án hình sự. Đây là giai đoạn đầu tiên trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự là để bảo đảm việc xét xử phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác; tránh những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Với những quy định mới của BLTTHS năm 2015 đã có sự sửa đổi, bổ sung thêm giao thêm thẩm quyền cho ngành VKSND về tiến trình hoạt động giải quyết vụ án hình sự nói chung và trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự nói riêng thì vai trò Viện kiểm sát đã góp phần tăng thêm tính năng thực hành quyền công tố phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

Chức năng thực hành quyền công tố đã được mở rộng ra trong tất cả các hoạt động kiểm sát cụ thể ngay từ khi tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, kiểm sát trực tiếp các quyết định khởi tố hay quyết định không khởi tố vụ án, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án, kiểm sát khâu khám nghiệm hiện trường, khám xét, kiểm sát trực tiếp nhà, tạm giữ, tạm giam,... đảm bảo tiến trình giải quyết vụ án hình sự được tốt hơn.

Hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát hiện nay phải theo trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền thì mới đảm bảo đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, không để bỏ lọt tội phạm, bảm đảm *"Quyền con người"* được pháp luật tôn trọng và bảo vệ từng bước hội nhập với xu thế phát triển chung của xã hội sống làm việc theo pháp luật.

Tuy nhiên, với những quy định mới về thẩm quyền KTVAHS của Viện kiểm sát được tốt hơn cần ban hành quy chế phối hợp quy định cụ thể hơn của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng hiện nay cần phải có sự thống nhất, có sự kiểm tra giám sát chặt chẽ hơn thì mới đảm bảo nhiệm vụ cho Viện kiểm sát KTVAHS hiện nay.

CHƯƠNG 3

THỰC TIỄN VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. THỰC TIỄN VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1.1. Những kết quả tích cựcdo Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

Trong những năm qua từ khi BLTTHS năm 2015 có sự sửa đổi, bổ sung thì công tác giải quyết vụ án hình sự của Viện kiểm sát ngày càng có chất lượng đúng người, đúng tội với các kết quả giải quyết mà Viện kiểm sát đã khởi tố thể hiện khá rõcó nhiều chuyển biến tích cực các vụ án hình sự được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng tội, đúng pháp luật. Với vai trò là cơ quan tiến hành tố tụng thì ngành VKSND đã có sự đổi mới về hoạt động tố tụng ngày có chiều sâu và mang tính thống nhất cao trong toàn quốc nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự nói chung và hoạt động KTVAHS Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Bảng số liệu về hoạt động kiểm sát án hình sự của Viện kiểm sát giai đoạn từ năm 2015-2019[40].

Tiêu chí	2015	2016	2017	2018	2019
Số vụ án VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	415 vụ	535 vụ	565 vụ	754 vụ	731 vụ
Số vụ án VKS trực tiếp khởi tố	36 vụ	30 vụ	22 vụ	20 vụ	15 vụ
Số vụ					

[40] Báo cáo tổng kết ngành kiểm sát nhân dân giai đoạn 2015-2019.

án VKS hủy bỏ quyết định không khởi tố	86 vụ	96 vụ	49 vụ	52 vụ	86 vụ

Trong thực tế với chức năng, nhiệm vụ công tác KTVAHS của Viện kiểm sát đã được thực hiện rất nghiêm túc nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành. Trên cơ sở những số liệu về hoạt động khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát từ năm 2015-2019, được tổng hợp từ các báo cáo tổng kết về công tác của ngành kiểm sát nhân dân trong 5 năm từ 2015-2019 phần nào đánh giá được vai trò của Viện kiểm sát trong hoạt động này.

Qua số liệu thống kê cho thấy, tổng số vụ án bị Viện kiểm sát trực tiếp khởi tố biến động qua từng năm từ khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực thi hành. Điều này làm nền tảng cho quá trình áp dụng trong thực tế ở Việt Nam hiện nay. Đặc biệt là các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện khởi tố áp dụng với hoạt động thuộc phạm vi của Cơ quan Điều tra VKSND tối cao trên thực tế. Trên thực tế, hoạt động KTVAHS của VKSND đa phần được thực hiện trên phương diện là các vụ án được VKSND tối cao thụ lý giải quyết đối với những vụ án có liên quan đến người phạm tội xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng chức vụ mà người phạm tội là cán bộ, công chức.

Khi tiến hành KTVAHS, Viện kiểm sát có các quyền và nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình của việc áp dụng cần lưu ý:

+ Về hình thức của quyết định thì phải đúng theo mẫu do VKSND tối cao ban hành.

+ Về nội dung tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả để xử lý.

Trong quá trình KTVAHS, nếu phát hiện vi phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng hoặc các cơ quan khác liên quan thì báo cáo đến Viện trưởng cùng cấp hoặc cấp trên để có biện pháp giải quyết kịp thời.

Trong những năm gần đây, VKSND các cấp đã có nhiều cố gắng trong công tác khởi tố vụ án hình sự bên cạnh công tác kiểm sát điều tra, đa phần là các vụ án Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tin báo, tin tố giác tội phạm, các tội phạm có liên quan

đến tội xâm phạm hoạt động tư pháp. Qua công tác THQCT VKSND các cấp đã kịp thời khởi tố điều tra nhiều vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp và các vụ án tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp với nhiều bị can nguyên là cán bộ cơ quan tư pháp để xử lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tiến độ giải quyết án, không để xảy ra oan, sai, vi phạm tố tụng.Những vụ án do VKSND khởi tố có thể kể đến một số vụ án điển hình:

Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phát hiện và tiến hành kiểm tra, xác minh một số vụ việc có dấu hiệu của tội "Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội", xảy ra tại một số cơ quan tiến hành tố tụng thuộc tỉnh Thái Bình.

Theo thông tin từ Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan này vừa khởi tố vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" có liên quan đến Nguyễn Xuân Đường (Đường "Nhuệ") ở Thái Bình; đồng thời, mở rộng điều tra làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan trong việc bỏ lọt tội phạm, không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội để điều tra, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phát hiện và tiến hành kiểm tra, xác minh một số vụ việc có dấu hiệu của tội "Không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội", xảy ra tại một số cơ quan tiến hành tố tụng thuộc tỉnh Thái Bình.

Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã xác định, khoảng tháng 4/2018, Bùi Mạnh Tiến (tức Tiến Trắng, là con nuôi của Nguyễn Xuân Đường) và Phạm Văn Sáng đến nhà anh Trần Ngọc Hoàng (lái xe ô tô khách 9 chỗ ngồi tuyến Vũ Thư, Thái Bình – Hà Nội vào 14 giờ hàng ngày) yêu cầu anh Hoàng mỗi tháng phải đưa cho bọn chúng 3 triệu đồng và đón khách sau 15 giờ hàng ngày, nhưng anh Hoàng không đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 ngày 22/5/2018, Phạm Văn Sáng cùng Bùi Mạnh Tiến, Hoàng Văn Phi, Nguyễn Tuấn Long đến nhà anh Trần Ngọc Hoàng. Phạm Văn Sáng dùng dao chém nhiều nhát, làm anh Hoàng bị đứt cơ, gân của 2 tay và 2 chân.Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Xuân Đường đã đến nhà anh Hoàng đưa ra mức bồi thường là 130 triệu đồng và yêu cầu anh Hoàng không đi giám định để không xử lý hình sự. Do lo sợ, anh Hoàng đã có đơn đề nghị không đi giám định. Ngày 22/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vũ Thư ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi kiểm tra, xác minh thông tin trên, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân

dân tối cao đã trưng cầu giám định thương tích của anh Hoàng, kết luận giám định xác định anh Hoàng bị tổn hại sức khỏe 44%. Thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã yêu cầu Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vũ Thư; đồng thời, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 5/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 6) đã quyết định chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thái Bình để điều tra theo thẩm quyền và yêu cầu làm rõ dấu hiệu của tội "Cưỡng đoạt tài sản" để xử lý theo pháp luật[41].

** Vào năm 2018, ông Hà Minh Thành, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đã điều khiển xe ô tô biển số 51C-873.51 của Công ty TNHH DVVT XNK Bảo Thiên Phúc tại TP. Hồ Chí Minh theo hướng từ Khánh Hòa vào TP. Hồ Chí Minh. Khi xe lưu thông đến Km 1690 + 200 m, quốc lộ 1A thuộc thôn 4, xã Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, ông Thành đã điều khiển xe chạy ở làn đường giữa, với tốc độ từ 45 - 48 km/giờ. Cùng thời điểm này có ông Lê Thành Năm, xã Thuận Hòa điều khiển xe mô tô 86 H2-4570 chở vợ phía sau là bà Bùi Thị Tư theo hướng Phan Thiết - Phan Rang thiếu quan sát xe chạy ngược chiều đã rẽ trái chuyển hướng qua đường. Lúc ông Năm điều khiển xe mô tô chuyển hướng chạy vào làn đường nơi xe ô tô biển số 51C-873.51 đang lưu thông, với khoảng cách của 2 xe chừng 25 - 30 m, ông Thành xử lý đạp phanh nhưng không kịp dẫn đến xe ô tô 51 C-873.51 va chạm vào xe mô tô 86 H2-4570 xảy ra tai nạn. Hậu quả ông Năm, bà Tư bị thương nặng đưa đi cấp cứu, nhưng ông Năm chết trên đường đi cấp cứu, còn bà Tư chết tại Bệnh viện đa khoa Bình Thuận.*

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện đã tiến hành xác minh đo đạc hiện trường, tìm hiểu nguyên nhân vụ tai nạn giao thông giữa 2 xe. Viện Kiểm sát nhân dân huyện và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tổ chức cuộc họp thống nhất nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông tại Km 1690 + 200 m quốc lộ 1A thuộc thôn 4, xã Hàm Đức là do lỗi hỗn hợp. Trong đó nguyên nhân chính là do ông Năm điều khiển xe mô tô chở vợ phía sau là bà Tư khi qua đường thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ô tô đi ngược chiều, nên đã vi phạm theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Đối với ông Thành điều khiển xe ô tô không chú ý giảm tốc độ

[41] http://congan.com.vn/vu-an/vien-ksnd-toi-cao-khoi-to-vu-an-hinh-su-lien-quan-den-duong-nhue_94093.html

khi lưu thông vào đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm là vi phạm theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư số 91/TT-BGTVT, ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải, nhưng không phải nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định số 65 không khởi tố vụ án hình sự vụ tai nạn giao thông đường bộ. Gia đình ông Năm đã làm đơn khiếu nại gửi các ngành chức năng.

Qua rà soát, xem xét hồ sơ vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã có văn bản đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện hủy Quyết định số 65 không khởi tố vụ án hình sự, với lý do qua nghiên cứu hồ sơ vụ tai nạn giao thông nhận thấy nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp của ông Thành và ông Năm. Trong đó ông Năm là người điều khiển xe mô tô 86 H2-4570 chuyển hướng rẽ trái nhưng không quan sát xe chạy ngược chiều và không đảm bảo an toàn, nên vi phạm tại khoản 2, Điều 15, Luật Giao thông đường bộ, nhưng ông Năm đã chết. Ông Thành là người điều khiển xe ô tô 51 C-873.51 thiếu chú ý quan sát khi đi đến ngã ba đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, nhưng ông Thành không giảm tốc độ đến mức an toàn mà vẫn điều khiển xe với tốc độ từ 45 - 48 km/giờ. Bởi vậy khi phát hiện thấy xe mô tô của ông Năm rẽ trái qua đến làn đường giữa bên phải thì ông Thành không kịp lách tránh hoặc dừng lại dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Hành vi của ông Thành đã phạm vào khoản 1, Điều 5, Thông tư số 91, ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải. Hậu quả vụ tai nạn đã làm 2 người chết, nên cần phải khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã có văn bản yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện hủy Quyết định số 65 không khởi tố vụ án hình sự vụ tai nạn giao thông. Ngày 8/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định hủy Quyết định số 65 không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định số 57 khởi tố vụ án hình sự vụ tai nạn giao thông đường bộ. Đến ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định khởi tố bị can Hà Minh Thành về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Nhưng bị can Hà Minh Thành đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định truy nã và khi nào bắt được bị can Thành sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông qua hoạt động khởi tố vụ án hình sự đã tăng cường hoạt động THQCT,

kiến nghị, yêu cầu khắc phục vi phạm, nhất làm rõ nguyên nhân; trách nhiệm đề ra các biện pháp phòng ngừa và xử lý nghiêm người có vi phạm.VKSND các cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Hiến pháp và trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự,… cũng như các Quy chế nghiệp vụ của ngành kiểm sát đã chủ động tích cực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác hàng năm của ngành VKSND tối cao. Hàng năm VKSND tối cao đều có văn bản hướng dẫn triển khai công tác ngành trong đó có đề cập đến vấn đề KTVAHS cho các VKSND ở địa phương để nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

Lãnh đạo VKSND các cấp đã tiến hành triển khai nghiêm túc đến đơn vị, đồng thời luôn nắm chắc tình hình chấp hành pháp luật ở địa phương thuộc trách nhiệm Viện kiểm sát cấp mình quản lý kiểm sát trực tiếp việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, khám nghiệm, khám xét,… để có căn cứ phê chuẩn hay không phê chuẩn, hoặc Viện kiểm sát trực tiếp khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện dấu hiệu tội phạm và báo cáo kịp thời các vụ việc nghiêm trọng xảy ra để có biện pháp xử lý có sự chỉ đạo giải quyết kịp thời. Đặc biệt gần đây VKSND tối cao vừa hoàn thiện và ban hành quy chế trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định số 111 ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao làm nền tảng cho các hoạt động áp dụng trên thực tế và quy định tại Thông tư 04 năm 2018 về hoạt động phối hợp giữa Cơ quan điều tra và VKSND trong thực hiện một số quy định về BLTTHS.

Công tác quản lý chỉ đạo điều hành trong hoạt động THQCT việc khởi tố vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra được các lãnh đạo các cấp quan tâm. Qua hoạt động công tác 05 năm qua VKSND tối cao đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ và tham gia kiểm tra các đơn vị Viện kiểm sát cấp tỉnh ở địa phương, trả lời thỉnh thị cho các Viện kiểm sát ở địa phương, ban hành thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ; chỉ đạo yêu cầu Viện kiểm sát địa phương trong quá trình giải quyết vụ án hình sự và vướng mắc trong quá trình áp dụng, Kiểm sát viên trong toàn ngành nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm và phổ biến những kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cũng như hoạt động chỉ đạo, điều hành của khâu công tác này. Viện kiểm sát cấp tỉnh ở địa phương cơ bản làm tốt việc trả lời tỉnh thỉnh thị, thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ cho các VKSND Quận, Huyện, Thị xã và Thành phố cấp tỉnh và Thành phố trực thuộc Trung ương.

Chú trong và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa các khâu công tác nghiệp vụ liên quan trong và ngoài ngành, xây dựng cơ chế phối hợp để xử lý, giải quyết những vấn đề phát sinh trong khởi tố vụ án hình sự ở giai đoạn điều tra. Ngoài ra chú trọng tăng cường và chỉ đạo mối quan hệ phối hợp giữa các khâu công tác kiểm sát điều tra để nắm chắc các vụ việc liên quan và xử lý, giải quyết các vụ việc thuộc trách nhiệm một cách kịp thời và có hiệu quả.

3.1.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

*** Hạn chế, vướng mắc hiện nay:**

- Bên cạnh những kết quả đạt được về hoạt động KTVAHS của Viện kiểm hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm cần khắc phục kịp thời. Tuy nhiên Viện kiểm sát là cơ quan có vai trò quyết định trong việc áp dụng quyết định KTVAHS đồng thời cũng là cơ quan tiến hành tố tụng duy nhất có quyền kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn KTVAHS nên cần nhấn mạnh trách nhiệm của Viện kiểm sát đối với những thiếu sót tồn tại này. Tồn tại trước hết cần phải khắc phục khâu công tác quản lý việc thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra KTVAHS và hoạt động chế độ thông tin báo cáo còn thiếu tính kịp thời, báo cáo chưa đầy đủ thiếu tính chính xác; nhiều cuộc kiểm sát hiện chưa có chất lượng còn hạn chế, hiệu quả thấp, chưa phát hiện vi phạm hoặc phát hiện vi phạm chưa đề ra biện pháp phù hợp để áp dụng, tính chất răng đe hay chế tài mà chỉ là nhắc nhở. Sự phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác chưa cao còn hạn chế nhiều nơi chưa chú trọng công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan Nhà nước ở cấp ủy.

- Hiện nay, hoạt động KTVAHS của VKSND theo quy định tại Điều 153 BLTTHS năm 2015 trên thực tế chưa có hướng dẫn cụ thể quy định này và chưa có văn bản hướng dẫn sẽ ảnh hưởng đến quá trình áp dụng pháp luật trong thực tế. Đồng thời, đối với việc áp dụng thì mối quan hệ sau đó sẽ được thực hiện như thế nào để điều tra vụ án hình sự trên thực tế. Trong trường hợp Viện kiểm sát tiến hành khởi tố và hủy bỏ quyết định không KTVAHS thì việc chuyển hồ sơ để nghiên cứu và thực hiện thì việc bổ sung các chứng cứ làm căn cứ để khởi tố vụ án hình sự mà Viện kiểm sát không thể tiến hành bổ sung được thì phải được quy định như thế nào. Trường hợp

CQĐT hoặc các cơ quan chức năng có liên quan không phối hợp thì phải giải quyết ra sao, việc xử lý và áp dụng các biện pháp chế tài sẽ được quy định thế nào, trách nhiệm của VKSND và các cơ quan liên quan sẽ được điều chỉnh ra sao.

*** Nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc:**

Thứ nhất, nguyên nhân khách quan:

- Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp và tinh vi số lượng người bị KTVAHS trong giai đoạn điều tra gia tăng trong khi các điều kiện áp dụng trong thực tế biện pháp chế tài chưa đáp ứng yêu cầu. Phương tiện đi lại và điều kiện trang thiết bị phục vụ công tác ngành kiểm sát còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, người dân hoặc người bị hại chưa biết hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát đến để nộp đơn yêu cầu, một phần các cơ quan Nhà nước khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm mà chỉ chuyển sang cơ quan công an mà không thông báo cho Viện kiểm sát hoặc các cơ quan khác có liên quan khác biết về vụ xảy ra ở cơ quan mình quản lý nên làm mất thời gian, ảnh hưởng quá trình thu thập chứng cứ dẫn đến mất dấu về nguồn tin về tội phạm như vậy không có tính chủ động trong kiểm sát nguồn tin tố giác, tin báo về tội phạm và quá trình tiến hành xác minh các tin báo liên quan đến hoạt động KTVAHS của VKSND.

- Hệ thống pháp luật về việc KTVAHS nói chung và khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát nói riêng còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ. Một số văn bản công tác xây dựng, giải thích luật, hướng dẫn và một phần nữa do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế chưa được chú trọng các căn cứ pháp lý chưa được sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình mới, văn bản hướng dẫn thi hành còn chậm và bất cập nên đã ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả của khâu công tác này.

- Hiện nay công tác cải cách tư pháp đi vào thực hiện còn chậm chưa có sự chỉ đạo để phối hợp kịp thời, việc nghiên cứu lý luận pháp luật về KTVAHS chưa thật sự đầu tư nghiêm túc chỉ mang tính có lệ. Cán bộ lãnh đạo đầu ngành chưa tham mưu cho cấp ủy tốt còn chậm, việc tham mưu chỉ mang tính chất tương đối chưa thực sự thực hiện hết trách nhiệm.

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan:

+ Hạn chế trong những quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát, CQĐT, Tòa án và trách nhiệm thực hiện hoạt động KTVAHS trên thực tế

- Hiện nay không có quy định cụ thể nào về mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với CQĐT, Tòa án trong trường hợp Viện kiểm sát trực tiếp KTVAHS sự cũng như quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của CQĐT, Tòa án, không quy định trách nhiệm của các cơ quan này trong việc không thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát trong trường hợp KTVAHS. Chính vì vậy nhiều trường hợp yêu cầu, quyết định, kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự không được thực hiện nghiêm túc.

- Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát chủ yếu là xem xét phê chuẩn các quyết định tố tụng của CQĐT, ít thực hiện hành vi và quyết định công tố. Chính vì cơ chế pháp luật này làm cho Viện kiểm sát thụ động nhiều hơn, không thực hiện quyền công tố vì thực chất Viện kiểm sát chỉ thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT; nếu thấy có căn cứ và hợp pháp, đúng pháp luật thì Viện kiểm sát phê chuẩn khởi tố, không đủ căn cứ và trái pháp luật thì không phê chuẩn. *"Thực tế cho thấy khi CQĐT đã ra lệnh bắt để khởi tố vụ án hình sự là đặt Viện kiểm sát vào việc đã rồi; nếu Viện kiểm sát không phê chuẩn các quyết định tố tụng này thì CQĐT cho rằng Viện kiểm sát gây khó khăn cho công tác điều tra; nếu phê chuẩn thì được việc cho CQĐT nhưng nguy cơ oan, sai là rất lớn".*

- Về nguyên tắc, mối quan hệ giữa Viện kiểm sát với CQĐT chỉ là quan hệ chế ước - chấp hành nhưng trong tố tụng hình sự nước ta thì chế ước này còn hạn chế, tính phụ thuộc của CQĐT vào Viện kiểm sát chưa rõ ràng. BLTTHS có quy định CQĐT phải chấp hành nghiêm chỉnh thực hiện các Quyết định và yêu cầu của Viện kiểm sát, trong đó có quyết định khởi tố vụ án hình sự, nhưng chưa có quy định ràng buộc trách nhiệm của CQĐT, của Điều tra viên trong thực hiện các quyết định, yêu cầu của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên. Đó là nguyên nhân của tình trạng CQĐT, Điều tra viên không thực hiện các yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên.

- Chính vì những hạn chế nêu trên nên hiệu quả việc KTVAHS trong giai đoạn điều tra còn chưa cao, chưa khắc phục triệt để tình trạng oan, sai, quá hạn trọng việc KTVAHS trong giai đoạn điều tra.

+ Trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức của một số cán bộ còn hạn chế.

- Trong khi tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, đối tượng phạm tội

ngày càng đa dạng vì hiện nay tội phạm có trình độ cao khi thực hiện phạm tội là rất tinh vi, khôn khéo. Cán bộ, Kiểm sát viên hiện nay vẫn còn trường hợp không nắm vững được pháp luật tố tụng hình sự cũng như các quy trình khi kiểm sát là như thế nào nên có biểu hiện lúng túng trong việc kiểm sát việc tiếp nhận, kiểm tra, xác minh phân loại và xử lý thông tin nguồn tin về tội phạm của CQĐT chuyển sang, thiếu trách nhiệm trong việc đôn đốc CQĐT nên vẫn còn thông tin về tội phạm không được giải quyết, để quá hạn giải quyết, tiềm ẩn nguy cơ bỏ lọt tội phạm.

- Cán bộ, Kiểm sát viên hiện nay không chịu học tập, nghiên cứu về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kiến thức pháp luật nói chung nên nhận thức của nhiều cán bộ, Kiểm sát viên mỗi nơi khác nhau. Một bộ phận lãnh đạo thiếu trách nhiệm trong công việc làm cho hết giờ không chịu nghiên cứu dẫn đến quản lý cấp dưới không sát nên giải quyết công việc của Cán bộ, Kiểm sát viên ngành Viện kiểm sát trong việc KTVAHS nói chung còn hạn chế, không theo kịp yêu cầu của công việc. Trước đây do thiếu nhân sự ngành kiểm sát tuyển dụng nhân sự trái ngành không phải chuyên môn ngành luật cho nên việc nhận thức kiến thức pháp luật một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế.

+ Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp của một bộ phần cán bộ còn yếu kém:

- Vẫn còn tình trạng nhiều Cán bộ, Kiểm sát viên còn có tư tưởng làm cho xong việc mà không có trách nhiệm khi kiểm sát hồ sơ chưa xem xét đầy đủ các căn cứ, trình tự, thủ tục để ra quyết định khởi tố hay không KTVAHS. Nhiều trường hợp do Cán bộ, Kiểm sát viên thiếu tinh thần trách nhiệm, những người có thẩm quyền đã không kịp thời kiểm tra, ra Lệnh KTVAHS mới khi thời hạn KTVAHS theo Lệnh cũ đã hết, dẫn đến tình trạng để quá hạn KTVAHS xảy ra rất phổ biến, trong đó quá hạn thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát còn nhiều. Cán bộ, Kiểm sát viên còn trông chờ vào CQĐT cung cấp tài liệu chứng cứ không chịu kiểm tra, đối chứng lại chứng cứ.

- Bên cạnh đó, trước sự thay đổi quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, chịu sự tác động của nhiều yếu tố nên thời gian gần đây phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của Cán bộ, Kiểm sát viên nói riêng và các Cán bộ có thẩm quyền khác trong việc áp dụng biện pháp KTVAHS nói chung đã có những biểu hiện sa sút, tha hóa. Cơ quan chức năng đã phát hiện khởi tố nhiều cán bộ thuộc cơ quan Viện kiểm sát, Công an,

Tòa án có hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có các vi phạm liên quan đến hoạt động khởi tố vụ án hình sự làm sai lệch hồ sơ sự thật của vụ án.

+ Tình trạng thiếu cán bộ chưa được khắc phục

Trong những năm gần đây, do tinh giản biên chế công việc số lượng án tăng đối với ngành VKSND nên thiếu Cán bộ, Kiểm sát viên, một phần đã đến tuổi về hưu, hiện đang mở trường đào tạo nhưng chưa đủ để đáp ứng đã có nhiều cố gắng để giải quyết công việc nhưng không thể nào giải quyết hết. Công tác tuyển chọn cán bộ và bổ nhiệm chức danh trên toàn quốc đặc biệt là ở những thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng,... số lượng Kiểm sát viên vẫn chưa đủ chỉ tiêu. Đáng lưu ý làdo chính sách đãi ngộ với các Cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế nên một số Kiểm sát viên mới bổ nhiệm đã xin ra khỏi Ngành để tìm công việc khác có thu nhập cao hơn, dẫn tới tình trạng quá tải trong công việc được giao, không thể xem xét, giải quyết kỹ lưỡng hồ sơ vụ án tất cả các công việc được giao hơn nữa vì sức ép thời hạn tố tụng khi luật mới sửa đổi gần đây.

+ Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ

- Với sự phát triển của nền kinh tế nước ta đang trong xu thế hội nhập, sự đầu tư của Nhà nước hiện nay cho Cán bộ, Kiểm sát viên vẫn còn chưa tương xứng với đòi hỏi nhiệm vụ được giao.

- Nhà nước chưa có chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý đối với những Cán bộ, Kiểm sát viên trẻ làm khâu kiểm sát hình sự trách nhiệm thì rất nặng nhưng chế độ tiền lương rất thấp ảnh hưởng đến cuộc sống. Với mức thu nhập bình quân như hiện nay thì thu nhập từ lương và phụ cấp không đảm bảo cuộc sống cơ bản cho gia đình Cán bộ, Kiểm sát viên. Vì vậy không đảm bảo cho họ yên tâm công tác, không nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đây có thể là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến tình trạng một số Kiểm sát viên, đã nhận hối lộ để có hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án, quyết định áp dụng, thay đổi biện pháp khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ, trái pháp luật.

- Nhà nước chưa thật sự quan tâm đến ngành Viện kiểm sát vẫn còn một số trụ sở VKSND ở địa phương chưa được xây dựng lại mới hiện đã xuống cấp.

3.2. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆN KIỂM SÁT KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.2.1. Biện pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự khi Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

BLTTHS năm 2015 đã có nhiều quy định mới sửa đổi, bổ sung so với BLTTHS năm 2003 nhưng những quy định này cần có hướng dẫn thi hành hoặc cần có những bổ sung để hoàn thiện quy định pháp luật về KTVAHS của VKSND.

Thứ nhất, về hoạt động khởi tố vụ án hình sư:

Để tạo điều kiện cho Viện kiểm sát kiểm sát được tình hình tội phạm thông qua việc tiếp nhận, xử lý những thông tin về tội phạm cần giao thêm những thẩm quyền nhất định cho Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận những thông tin về tội phạm từ các nguồn khác nhau và từ những cơ quan khác nhau đều phải được thông báo hàng ngày cho Viện kiểm sát cần có một bộ phận tiếp nhận, quản lý, theo dõi để xử lý những thông tin về tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thông qua việc quản lý đó phải theo dõi lập sổ hàng ngày những thông tin về tội phạm Viện kiểm sát sẽ nắm được việc thẩm tra, xác minh những thông tin tội phạm này của CQĐT để tránh bỏ lọt tội phạm, khi đó sẽ đôn đốc được CQĐT thực hiện tránh tình trạng chậm trễ khi thu thập nguồn chứng cứ, xác minh sự việc.

Thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định Điều 146 BLTTHS năm 2015 vướng mắc hiện nay là một số CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng chưa thực hiện thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm cho Viện kiểm sát mà chỉ thực hiện bằng phương thức gửi quyết định phân công Điều tra viên và tài liệu kèm theo *(trường hợp cần xác minh, điều tra)* hoặc gửi quyết định tạm giữ, bắt tạm giữ và tài liệu kèm theo trong trường hợp nguồn tin có liên quan bắt, tạm giữ coi như là đã thông báo cho Viện kiểm sát. Trường hợp này cần phải sửa đổi bắt buộc là CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng phải ra thông báo đúng thời hạn và bằng văn bản về việc tiếp nhận đó gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát cấp có thẩm quyền biết.

Thứ hai, việc khởi tố vụ án vẫn giao cho CQĐT như hiện nay, nhưng Viện kiểm sát phải phê chuẩn quyết định khởi tố vụ án hoặc quyết định không khởi tố vụ án của CQĐT để tránh được việc lạm dụng khởi tố của CQĐT.Viện kiểm sát phải tự mình ra quyết định khởi tố bị can chứ không để CQĐT ra quyết định khởi tố bị can và Viện kiểm sát phê chuẩn quyết định này như hiện nay. Có thể nói, làm được điều này sẽ gắn

kiểm sát với điều tra một cách chặt chẽ hơn, thực hiện được yêu cầu cải cách tư pháp.

Ngoài ra, cần mở rộng phạm vi giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không chỉ bó hẹp ở cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, một số cơ quan trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân, mà còn các cơ quan ở các ngành khác như Thanh tra Nhà nước, Ban nội chính, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch đầu tư,… thể hiện trong các văn bản pháp luật tố tụng hình sự, trao quyền cho các cơ quan này có thẩm quyền KTVAHS khi phát hiện tội phạm xảy ra trong lĩnh vực mà mình có trách nhiệm quản lý *(tuy nhiên phải do VKS phê chuẩn hay không phê chuẩn các quyết định khởi tố của các cơ quan này)*. Thực hiện được điều này sẽ là phản ứng linh hoạt rất nhanh của Nhà nước ta đối với tội phạm xảy ra trong các ngành, các lĩnh vực mà mình quản lý không phải chờ đợi CQĐT có thẩm quyền như đã và đang diễn ra hiện nay, đồng thời sẽ làm cơ quan chính nơi xảy ra tội phạm có trách nhiệm phối hợp để xử lý nhanh hơn dễ thu thập chứng cứ hơn.

Thứ ba, theo quy định tại Điều 153 của BLTTHS năm 2015 về thẩm quyền khởi tố vụ án của Hội đồng xét xử xét về mặt lý luận và thực tiễn là không phù hợp với quy định tại Điều 102 Hiến pháp năm 2013, Điều 2 Luật tổ chức TAND năm 2014. Do đó cần sửa đổi cho phù hợp sau *"Hội đồng xét xử yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra, nếu Viện kiểm sát ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì Hội đồng xét xử có quyền khiếu nại quyết định không khởi tố vụ án đó theo quy định tại chương XXXIII của Bộ luật này khi có căn cứ cho rằng Quyết định không khởi tố vụ án của Viện kiểm sát là trái pháp luật"* Như vậy, sẽ đảm bảo quyền của HĐXX trong việc yêu cầu VKSND khởi tố vụ án trong thực tế.

Thứ tư, về là vấn đề mâu thuẫn quy định BLTTHS về quyền khởi tố vụ án của viện kiểm sát trong trường hợp phát hiện hành vi của điều tra viên có dấu hiệu tội phạm và quy định tại Điều 153 BLTTHS.Trong trường hợp này, thẩm quyền khởi tố vụ án nên thuộc về Cơ quan Điều tra của VKSND tối cao với tư cách là cơ quan có chức năng điều tra, chứ không thuộc về viện kiểm sát các cấp nói chung với tư cách là cơ quan tiến hành tố tụng có chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố. Vì vậy, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, nếu phát hiện

hành vi của điều tra viên có dấu hiệu của tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, viện kiểm sát tiến hành tố tụng trong vụ án đó phải yêu cầu Cơ quan Điều tra của VKSND tối cao ra quyết định khởi tố vụ án, chuyển toàn bộ hồ sơ về sự việc có dấu hiệu tội phạm của điều tra viên cho cơ quan này xem xét, quyết định.

Thứ năm, theo quy định tại khoản 3 Điều 153 BLTTHS năm 2015 về thẩm quyền KTVAHS của Viện kiểm sát chỉ là 04 trường hợp: *"Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Viện kiểm sát trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm hoặc theo yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử"*. Trong khi đó quy định nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm tại khoản 3 Điều 159 BLTTHS năm 2015 này chưa rõ còn khá chung chung về thẩm quyền của Viện kiểm sát. Việc Điều luật quy định như trên là không thống nhất, có thể dẫn đến cách hiểu sai lầm khi áp dụng pháp luật tức là Viện kiểm sát có quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong mọi trường hợp. Vì vậy theo khoản 3 Điều 159 của Bộ luật này cần bổ sung thêm cụm từ *"trong trường hợp do Bộ luật này quy định"* vào ngay sau cụm từ *"Quyết định khởi tố vụ án hình sự"*.

Thứ sáu, theo quy định tại khoản 2 Điều 160 BLTTHS năm 2015 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận và kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm "Kiểm sát việc tiếp nhận, trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của *Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*; kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm" quy định này là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 4 Luật tổ chức VKSND năm 2014 về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND "Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của *cơ quan, tổ chức, cá nhân* trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật" và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 145

BLTTHS này chưa phù hợp với hai Điều luật trên "*Cơ quan, tổ chức khác* tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm". Với quy định như trên là chưa thống nhất trong việc áp dụng pháp luật vì vậy cần phải có văn bản hướng dẫn cụ thể trong các trường hợp nêu trên cho Viện kiểm sát.

3.2.2. Các biện pháp kháckhi Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự

3.2.2.1. Công tác tổ chức cán bộ, sự quản lý chỉ đạo điều hành của người đứng đầu

Công tác tổ chức cán bộ phân bổ hợp lý cho từng địa phương đảm bảo việc giải quyết án không để đơn vị này thiếu, đơn vị này thừa Cán bộ, Kiểm sát viên. Không để tình trạng Cán bộ, Kiểm sát viên ở địa phương này qua địa phương khác làm việc xa nhà phải tạo tâm thế an tâm cho Cán bộ, Kiểm sát viên công tác. Cần sắp xếp bố trí cho phù hợp đối với những Cán bộ, Kiểm sát viên đúng với năng lực sở trường của mình.

Xây dựng lề lối làm việc khoa học cho đơn vị quy định rõ trách nhiệm của Cán bộ, Kiểm sát viên để nâng cao trách nhiệm pháp lý, ý thức kỷ luật nghiệp vụ. Tham mưu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phải chiến lược cho Cán bộ, Kiểm sát viên về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác khởi tố vụ án hình sự của VKSND. Viện kiểm sát các cấp hàng năm cần phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên có chế độ chính sách khuyến khích Cán bộ, Kiểm sát viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị,… xây dựng đội ngũ Cán bộ, Kiểm sát viên giỏi để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương đồng thời phải có chiến lược lâu dài xây dựng đội ngũ Cán bộ, Kiểm sát viên kế cận, quan tâm chính sách đào tạo cán bộ trẻ trong diện quy hoạch.

Tổ chức cán bộ địa phương phải tham mưu cho Ủy ban kiểm sát VKSND cấp mình tổ chức họp để tuyển chọn Cán bộ giỏi, Kiểm sát viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ để đi thi nâng ngạch. Đồng thời giáo dục về lối sống, phẩm chất đạo đức đội ngũ Cán bộ, Kiểm sát viên có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, khắc phục tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức của một bộ phận Cán bộ, Kiểm sát viên. Kịp thời tuyên dương khen thưởng thỏa đáng đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc được giao và xử lý nghiêm đối với Cán bộ, Kiểm sát viên có vi phạm pháp luật, nghiệp vụ, đạo đức.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu đơn vị, trước hết Lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp phải quản lý chặt chẽ tình hình chấp hành pháp luật trên thực tế ở địa phương của các cơ quan tiến hành tố tụng xác định mục tiêu, kế hoạch và phương pháp tiến hành kiểm sát. Hướng dẫn nghiệp vụ cho các VKS cấp dưới trực thuộc quản lý, có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ bằng nhiều hình thức cụ thể: Trả lời thỉnh thị, ban hành hướng dẫn, thông báo rút kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ của cấp trên đối với cấp dưới; kỹ năng giải quyết tin báo, tin tố giác, nguồn tin về tội phạm,.... Phối hợp chặt chẽ khâu kiểm sát án hình sự của VKS ở địa phương cấp mình với cơ quan có trách nhiệm trong việc tiếp nhận tin báo, nguồn tin về tội phạm,…

Lãnh đạo VKSND cấp trên yêu cầu VKSND cấp dưới phải hoàn thiện lại toàn bộ hệ thống sổ sách, hồ sơ, tài liệu tập hợp để theo dõi tình hình chấp hành pháp luật theo đúng quy định bằng dữ liệu điện tử để đảm bảo báo cáo nhanh và tính chính xác. Đồng thời thu thập thông tin từ nhiều nguồn quản lý, thực hiện, kiểm tra chế độ thông tin báo cáo và quản lý công tác trong ngành kiểm sát nhân dân. Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác các vụ việc có tính chất phức tạp trọng thuộc lĩnh vực cũng như khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ lên cấp trên để có chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

Cần tăng cường nhân sự để bổ sung cho các VKSND địa phương có lượng án nhiều nhằm giải quyết tình trạng quả tải trong việc giải quyết án. Cần chú trọng hơn nữa trong công tác tuyển chọn người có đức và có tài vào cơ quan VKS để bổ nhiệm chức danh. Những Cán bộ, Kiểm sát viên được tuyển chọn và bổ nhiệm cần đảm bảo cả về bằng cấp cũng như phẩm chất đạo đức, lý lịch nhân thân phải tốt. Đảng và Nhà nước cần quan tâm hơn nữa về các chế độ đãi ngộ trong việc thu hút người tài, có năng lực thật sự để thi tuyển vào cơ quan Viện kiểm sát, khắc phục tình trạng Cán bộ, Kiểm sát không những thiếu mà còn yếu như hiện nay.

Lãnh đạo VKSND tối cao chỉ đạo Trường Đại học Kiểm sát Hà nội và Trường Đạo tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh định kỳ tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thực hành quyền công tố cho Cán bộ, Kiểm sát viên VKSND hai cấp tỉnh huyện, nhất là trang bị kiến thức thực tiễn trong trong công tác kiểm sát giai khởi tố vụ án hình sự.

Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với Cán bộ, Kiểm sát viên khâu kiểm

sát án hình sự, tùy theo tình hình và điều kiện vùng miền do vậy phải có chế độ ưu đãi riêng đối với Cán bộ, Kiểm sát viên kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án,... Đề nghị các cấp Bộ, Ngành tiếp tục quan tâm cho Cán bộ, Kiểm sát viên ngành VKSND được hưởng chính tiền lương đặc thù.

3.2.2.2. Tăng cường công tác phối hợp Viện kiểm sát với cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố nâng cao vai trò của Viện kiểm sát trong chỉ đạo giám sát hoạt động khởi tố vụ án hình sự

Trong khởi tố vụ án hình sự vụ án hình sự hiện nay hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát không chỉ còn đối với các quyết định khởi tố, quyết định không khởi tố vụ án hình sự mà là từ giai đoạn tiếp nhận tin báo, tố giác, kiểm tra xác minh,... Do vậy cần phải xây dựng quy chế phối hợp trong quá trình giải quyết giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng cần phải sự thống nhất phối hợp liên ngành khi phát hiện các dấu hiệu bỏ lọt tội, lọt người thì Viện kiểm sát có quyền ra quyết định khởi tố vụ án. Đồng thời Viện kiểm sát chủ động luôn xây dựng quy chế mới cho phù hợp tình hình khi phát sinh, tạo điều kiện để Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán thực hiện tốt quá trình làm nhiệm vụ.

Luôn xây dựng mối quan hệ công tác tốt để khi có án xảy ra thì cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án sẽ luôn bắt tay nhịp nhàng thuận lợi cho việc phối hợp công tác và quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan khi giải quyết các vụ án hình sự đặc biệt là đối với các vụ án lớn, án nghiêm trọng có tính chất phức tạp, những vụ án cần điều tra, truy tố, xét xử nhanh phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Ngoài ra cần phải rộng mối quan hệ công tác với cơ quan khác như Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, Mặt trận tổ quốc, Thanh tra, Thi hành án dân sự, Thuế, Tài chính, Nội chính,... Liên ngành ở mỗi cấp cần thống nhất cơ chế kiểm tra đối với công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kiến nghị khởi tố, công tác kiểm sát trực tiếp tạm giữ, tạm giam, khám nghiệm, khám xét,… để kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại để chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục; kiến nghị với cấp trên.

Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp Ủy ở Trung ương và địa phương trong quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp và CQĐT theo tinh thần chỉ thị 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ chính trị *"Về sự lãnh đạo cử Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng"*. Khi có khó khăn,

vướng mắc về đường lối xử lý các vụ án hình sự, những vụ án nhạy cảm, phức tạp, những vụ án liên quan đến lãnh đạo cấp cao thì phải báo cáo kịp thời, đề nghị cấp Ủy họp lãnh đạo liên ngành cùng giải quyết.

Xây dựng cơ chế phối hợp phải bằng các văn bản cụ thể, để nắm tình hình kịp thời chỉ đạo, xử lý giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công các khởi tố vụ án hình sự xảy ra tại địa phương mình quản lý. Công tác khởi tố vụ án hình sự được tốt hơn thì Viện kiểm sát, các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan có liên quan cần phải tiến hành khẩn trương để xây dựng văn bản hướng dẫn ban hành quy định cho phù hợp với luật mới về nội dung, hình thức, biện pháp phối hợp cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan và người có thẩm quyền áp dụng thực hiện nghiêm túc về việc phối hợp để nâng cao hiệu quả khắc phục nhiều hạn chế, thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật khởi tố vụ án hình sự của Cán bộ, Kiểm sát viên nào sai thì Cán bộ, Kiểm sát viên đó phải chịu trách nhiệm đồng thời cùng với người đứng đầu cơ quan đó.

3.2.2.3. Cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện làm việc

Đầu tư tu sửa xây dựng lại trụ sở mới cho một số VKSND ở địa phương đã xuống cấp, đảm bảo có chỗ nghỉ ngơi cho Cán bộ, Kiểm sát viên. Khi xây dựng trụ sở mới cho phép Viện kiểm sát ở địa phương tự thiết kế phòng làm việc khoa học phù hợp với bộ phận khâu công tác để vừa thuận tiện công việc và công tác phối hợp với các quan tiến hành tố tụng.

Cấp phương tiện đi lại cho Cán bộ, Kiểm sát viên như xe máy, xe ô tô công để thuận tiện đi lại khám nghiệm, kiểm sát trực tiếp tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ,… Vì hiện nay chỉ có một số Viện kiểm sát ở địa phương được cấp, Cán bộ, Kiểm sát viên còn phải đi nhờ xe bên cơ quan công an.

Trang bị thêm laptop, máy tính để bàn mới để từng bước hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác văn phòng toàn ngành, bổ sung thêm máy ghi âm, ghi hình hiện đại phục vụ cho việc thu thập thêm chứng cứ trong quá trình khám nghiệm, lấy lời khai, hỏi cung bị can tại các nhà tạm giữ, tạm giam, tham gia xét xử tại phiên tòa.

Đồng thời trang bị thêm công cụ hỗ trợ cho Cán bộ, Kiểm sát viên như súng, roi điện,… khi đi kiểm sát trực tiếp thực tế để đảm bảo an toàn cho Cán bộ, Kiểm sát viên. Vì hiện nay Nhà nước chưa quan tâm đến việc an toàn tính mạng Cán bộ, Kiểm sát

viên, tội phạm thì ngày càng tinh vi và rất manh động. Bên cạch đó Cục tài chính VKSND tối cao cần phải tăng thêm chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp cho Cán bộ, Kiểm sát viên địa phương vùng sâu, vùng xa hiện nay lương còn quá thấp. VKSND tối cao nên yêu cầu Bộ tài chính cho ngành kiểm sát nhân dân được hưởng chế độ tài chính đặc biệt nâng tiền lương lên một phần nào giúp Cán bộ, Kiểm sát viên để tăng thêm thu nhập trang trải cuộc sống cho phù với tính chất công việc về đặc thù của ngành để từ đó có thêm động lực say mê công tác.

3.2.2.4. Nâng cao công tác Ngành kiểm sát

Chú trọng,tăng cường công tác kiểm tra giám sát theo định kỳ và đột xuất nhằm để kịp thời phát hiện các sai phạm thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thực hiện nghiêm túc quy chế nghiệp vụ của ngành trong quá trình kiểm tra sát các nguồn tin tố giác, tin báo về tội phạm,… của CQĐT để phát hiện kịp thời phát hiện các vi phạm ban hành kiến nghị yêu cầu sửa chữa, khắc phục về phòng ngừa vi phạm. Ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT hoặc các cơ quan có liên quan chuyển sang thì Lãnh đạo Vện kiểm sát phải phân công ngay Cán bộ, Kiểm sát viên lập hồ sơ kiểm sát phải đúng mẫu ban hành của VKSND tối cao về lập hồ sơ kiểm sát hình sự đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục để dễ phát hiện ra các sai phạm của CQĐT.

Cán bộ, Kiểm sát viên ngoài việc nắm vững kiến thức pháp luật còn phải học hỏi kinh nghiệm thực tế từ đồng nghiệp các tỉnh bạn ở địa phương để rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình hay cho toàn ngành, phải không ngừng học tập nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ đăng ký thường xuyên các lớp học nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn tại các trường bồi dưỡng.

Lãnh đạo VKSND các địa phương phải mời trực tiếp những chuyên gia đầu ngành chia sẻ kinh nghiệm thực tế cho Cán bộ, Kiểm sát viên địa phương mình rút kinh nghiệm, thường xuyên mở các cuộc hội thảo nghiệp vụ cho Cán bộ, Kiểm sát viên từ khâu tiếp nhận tin báo, tin tố giác, kiểm sát tạm giữ, tạm giam, khám xét, khám nghiệm hiện trường,… trực tiếp giải đáp thắc mắc tại chỗ. Bên cạnh đó thực hiện chế độ khen thưởng đối với đơn vị giỏi, cá nhân có mô hình hay giải quyết án nhanh, nhưng phải khiển trách hay kỷ luật đối với đơn vị có Cán bộ, Kiểm sát viên để xảy ra sai phạm.

Lãnh đạo đơn vị phải thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra về thông tin báo cáo nhằm đảm bảo việc báo cáo phải đầy đủ, tránh báo cáo gian dối, nắm chắc số liệu từ khâu giải quyết tố giác đến khâu kiểm sát điều tra để khởi tố, yêu cầu điều tra, xác minh dấu hiệu ngay từ ban đầu, hạn chế mức thấp nhất án điều tra bổ sung từ đó mới nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết án.

Nâng cao trình độ năng lực của người đứng đầu đó là Viện trưởng, Phó viện trưởng, phải tự ý thức về chức trách, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao Lãnh đạo VKSND các địa phương phải thường xuyên nhắc nhở Cán bộ, Kiểm sát viên địa phương mình phải công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn trong quá trình thực hành quyền công tố giải quyết vụ án hình sự nói chung và kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nói riêng. Ngoài ra VKSND tối cao phải phối hợp thường xuyên với VKSND các địa phương trong giải đáp đáp trả lời thỉnh thị từ khâu kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bắt, tạm giam, tạm giữ, khám nghiệm,… cho các VKSND ở địa phương biết những vướng mắc để thảo gỡ.

Lãnh đạo VKSND các địa phương phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra, Tòa án hay các cơ quan tiến hành tố tụng khác, phối hợp với cơ quan cấp ủy địa phương trao đổi đưa ra ý kiến về tình hình vi phạm pháp luật để kịp thời có biện pháp khắc phục trong quá trình giải quyết án trên địa bàn quản lý.

Tóm lại, với những giải pháp nêu trên tôi tin rằng nếu thực hiện tốt sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố nói chung và khởi tố vụ án hình sự của VKSND nói riêng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đồng thời tạo điều kiện tốt hơn để Viện kiểm sát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong thực hành quyền công tố giải quyết vụ án hình sự đúng theo quy định của pháp luật, khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong việc khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Những quy định mới BLTTHS năm 2015 về hoạt động KTVAHS của VKSND là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng về một nền tư pháp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, mang đậm tính nhân văn; thể hiện đầy đủ các nguyên tắc tư pháp tiến bộ được quy định cụ thể trong Hiến pháp mới. Đồng thời kế thừa những quy định còn phù hợp, khắc phục căn bản những vướng mắc, bất cập đặt ra qua thực tiễn đánh giá được tình

hình hoạt động KTVAHS của Viện kiểm sát từ khi BLTTHS mới thay đổi đến nay thì vai trò của Viện kiểm sát khi đảm nhiệm chức năng KTVAHS ngày càng có chất lượng và đúng với pháp luật. Những kết quả đạt được, những hạn chế trong quá trình KTVAHS của VKSND các cấp từ năm 2015 đến năm 2019 cho thấy những năm gần đây với những định hướng và đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, sự quan tâm và cương quyết trong chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp hoạt động KTVAHS của VKSND đã góp phần không để xảy ra trường hợp thuộc thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của VKSND trên thực tế.

Tuy nhiên, hoạt động KTVAHS của VKSND những năm qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại, chưa đáp ứng kịp với yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm trong tình hình mới và xu thế cải cách và hội nhập. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải tìm ra giải pháp nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KTVAHS của VKSND để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Giải pháp cơ bản là hoàn thiện pháp luật và công tác cán bộ, sự quản lý chỉ đạo điều hành là một yếu tố quan trọng để đảm bảo việc phân công công việc cho Cán bộ, Kiểm sát viên, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho Cán bộ, Kiểm sát viên, nâng cao công tác trong ngành về kiến thức chuyên môn, kiểm tra đột xuất khi phát hiện để xảy ra sai phạm tăng cường hoạt động phối hợp, áp dụng pháp luật có hiệu quả trong quá trình thực hiện các quy định của BLTTHS về trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự của VKSND.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo luật tố tụng hình sự Việt Nam đã phần nào làm rõ những đặc điểm, vai trò, điều kiện KTVAHS của VKSND đồng thời đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng trong công tác thực hành quyền công tố theo yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay. Để làm rõ và chứng minh phần lý luận, luận văn đã phân tích kết quả công tác KTVAHS của VKSND qua việc nghiên cứu các báo cáo thống kê và một số kết luận công tác trong thời gian 05 năm từ năm 2015 đến năm 2019. Luận văn dựa trên các báo cáo tổng kết công tác KTVAHS của VKSND hàng năm mà Vụ thống kê VKSND tối cao báo cáo qua đó đã đánh giá quá trình kiểm sát các vụ án hình sự những mặc còn hạn

chế tồn tại, nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, khách quan. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể khái quát như sau:

+ Qua việc phân tích được các cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn mà Viện kiểm sát tiến hành KTVAHS để đưa ra khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa khởi tố vụ án hình sự của Viện kiểm sát xác định đây là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng hình sự trong đó là cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định không KTVAHS hoặc hủy bỏ quyết định hủy bỏ KTVAHS nhằm làm tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động tố tụng tiếp theo của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Luận văn đã khái quát lại các quy định BLTTHS về KTVAHS của Viện kiểm sát trước năm 2015 để đưa ra nhận xét đánh giá quy định pháp luật mới hiện nay. Trên cơ sở thực tế luận văn đã rút ra được các bài học kinh nghiệm những năm trước đảm bảo công tác thực hành quyền công tố của Viện kiểm trong giai đoạn KTVAHS hiện nay được tốt hơn.

+ Việc nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn công tác thực hành quyền công tố của VKSND là một vấn đề lớn và phức tạp. Nên trong phạm vi của luận văn, tác giả đã cố gắng đưa ra những vấn đề cơ bản nhất nhằm giải quyết những đòi hỏi cấp thiết nhất việc quy định và áp dụng các chế định luật hiện nay các trường hợp mà Viện kiểm sát tiến hành khởi tố vụ án hình sự; thẩm quyền khi ra quyết định khởi tố hay không KTVAHS hoặc hủy bỏ quyết định KTVAHS, để tiến hành việc KTVAHS của Viện kiểm sát được đúng pháp luật ngoài các quy định của luật còn phải tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục đúng mẫu do VKSND tối cao ban ban hành theo. Kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, tác giả hy vọng rằng với những kết quả nghiên cứu được rút từ luận văn sẽ góp phần vào việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong công tác KTVAHS của VKSND góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đảm bảo thực hiện nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, phấn đấu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

+ Luận văn ngoài việc đưa ra các biện pháp để hoàn thiện pháp luật, trong đó còn có các biện pháp khác mà trong ngành VKSND cần phải sửa đổi bổ sung cập nhật cho phù hợp với tình hình mới hiện nay như khâu công tác tổ chức cán bộ, sự quản lý điều hành người đứng đầu, công tác phối hợp giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến

hành tố tụng, biện nâng cao chất lượng công tác trong ngành, đầu tư trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị từng bước hiện đại hóa công tác văn phòng điện tử cho toàn ngành. Trước yêu cầu của đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, đồng thời để đảm bảo quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo đảm quyền con người *(lần đầu tiên được Hiến pháp 2013 quy định)*, trong xu thế cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, trên cở sở quan điểm chỉ đạo của Đảng trong tiến trình cải cách tư pháp đến năm 2020, kiểm sát hoạt động tư pháp có một vai trò, vị trí quan rất trọng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát. Từ đó xác định KTVAHS của VKSND là một trong những khâu then chốt trong thực hiện chức năng thực hành quyền công tố nhằm đảm bảo quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân một cách hiệu quả và thiết thực nhất. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm và kỹ năng nghề nghiệp là một tiêu chí quan trọng đặt ra cho cán bộ, Kiểm sát viên thực hiện hoạt động giải quyết vụ án hình sự của toàn ngành kiểm sát nói chung, hoạt động KTVAHS của VKSND nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Do thời gian nghiên cứu và trình độ của học viên có hạn nên nội dung của luận văn sẽ không tránh khỏi những sai xót. Kính mong Quý thầy, cô trong Hội đồng khoa học bảo vệ luận văn đóng góp thêm ý kiến để học viên tiếp tục bổ sung thêm kiến thức mới nhằm hoàn thiện pháp luật áp dụng thực tiễn./.

7. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

[1] Hiến pháp năm 2013

[2] Bộ luật Hình sự năm 1999

[3] Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988

[5] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003

[6] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[7] Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (Luật số: 63/2014/QH13) năm 2014

[8] Luật Thi hành án hình sự (Luật số: 41/2019/QH14) năm 2010

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 134 Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội.

[10] Đảng cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.

[11] Đảng cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

[14] Nguyễn Hoà Bình (2015), *Bình luật khoa học bộ luật tố tụng hình sự năm 2015* NXB Chính Trị Quốc Gia.

[15] Lê Văn Cảm (2009), *Hệ thống tư pháp hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[16] Lê Tiến Châu (2001), *Các chức năng tố tụng cơ bản trong tố tụng hình sự*, Luận văn thạc sĩ, tr. 7, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

[17] Nguyễn Đăng Dung - Trịnh Quốc Toản - Đặng Minh Tuấn (2016), *Bình luận khoa học Hiếp Pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013*, NXB Chính Trị Quốc Gia.

[18] Võ Thị Kim Oanh (2015), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Hồng Đức, Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh.

[19] Võ Thị Kim Oanh (2016), *Bình luật khoa học những điểm mới cơ bản của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*,NXB Hồng Đức.

[20] Nguyễn Thái Phúc (2015), *Chức năng của tố tụng hình sự và vấn đề hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay, tr. 6, tham luận Hội thảo khoa học "Các chức năng của tố tụng hình sự trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay"*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

[21] Phạm Hồng Quân (2012), Về chức năng và nhiệm vụ của Viện Kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN*, Luật học (28), tr. 186-198.

[22] Hoàng Thị Minh Sơn (2017), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, chủ biên, NXB Công an nhân dân, Trường Đại học luật Hà Nội.

[23] Trần Văn Sơn (2005), Giáo trình Luật Tố tụng hình sự, NXB Tư pháp Hà Nội.

[24] Từ điển Luật học (Năm 1999), NXB từ điển Bách Khoa, Hà Nội, Khoa luật Viện Đại học mở Hà Nội.

[25] Trần Quang Tiệp (2004), *Quy định về Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự trong luật hình sự, luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXBChính trị quốc gia.